

Số: 250723.BCB/2023-CBTT

Ngày 25 tháng 07 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- Tên Công ty Quản lý quỹ: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)
 - Tên Quỹ ETF niêm yết: **Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP**
 - Mã chứng khoán: **FUEDCMID**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. HCM
 - Điện thoại: 028-3825 1488 Fax: 028-3825 1489
 - Email: cskh@dragoncapital.com Website: <http://dragoncapital.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố: Bản cáo bạch quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP cập nhật tháng 07 năm 2023.

Vào ngày 11/7/2023, Công ty DCVFM đã nộp bản cáo bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (SSC) kèm theo Phụ lục XXVIII – Mẫu thông báo về việc sửa đổi bổ sung điều lệ được ký ngày 12/06/2023. Theo khoản 5, Điều 4, Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành ngày 16/11/2020 quy định: "... Sau thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp Bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư.", hôm nay ngày 25/7/2023, đúng thời hạn 15 ngày kể từ ngày 11/7/2023, công ty DCVFM không nhận được ý kiến phản hồi từ SSC nên chúng tôi công bố thông tin bản cáo bạch cập nhật như sau:

Lý do cập nhật:

- Chương I, mục 1:
 - Cập nhật người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch
- Chương II, mục 1:
 - Cập nhật các thuật ngữ/định nghĩa
- Chương IV, mục 1, mục 2:
 - Khoản 1.7: cập nhật nội dung Cổ đông góp vốn
 - Khoản 2.1, 2.2: cập nhật tình hình hoạt động của công ty
- Chương V: cập nhật Ngân hàng giám sát
- Chương VIII, mục 1, mục 2:
 - Cập nhật nội dung
- Chương IX, mục 1, mục 2:
 - Khoản 1.2, khoản 1.3: cập nhật nội dung
 - Khoản 2.1, khoản 2.2, khoản 2.3, khoản 2.4, khoản 2.5, khoản 2.6, khoản 2.8, khoản 2.9: cập nhật nội dung
- Chương X, mục 2, mục 3, mục 4, mục 5, mục 6:
 - Cập nhật thông tin phương án phát hành lần đầu
 - Khoản 3.1, khoản 3.2, khoản 3.3, khoản 3.4, khoản 3.5, khoản 3.7, khoản 3.8, khoản 3.11: cập nhật nội dung
 - Khoản 4.1, khoản 4.3: cập nhật nội dung
 - Khoản 5.1, khoản 5.2
 - Khoản 6: cập nhật nội dung
- Chương XI, mục 3, mục 4:



- Khoản 3.1, khoản 3.2, khoản 3.3, khoản 3.4, khoản 3.5, khoản 3.6, khoản 3.7, khoản 3.8: cập nhật nội dung
 - Khoản 4.1: cập nhật nội dung
 - Chương XVI: cập nhật nội dung phụ lục đính kèm
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ vào ngày 25/07/2023 tại đường dẫn <http://dragoncapital.com.vn> mục Tài Liệu Quỹ của công ty quản lý quỹ.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Bản cáo bạch cập nhật tháng 7/2023
- Thông báo gửi UBCKNN về việc sửa đổi bổ sung Bản cáo bạch

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY QLQ DRAGON
CAPITAL VIỆT NAM**
Người được UQ CBTT



Nguyễn Minh Đăng Khánh
Giám Đốc Điều Hành Nghiệp Vụ
Hỗ trợ Đầu Tư



PHỤ LỤC XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 062023BCB05-DCVFM

TP.HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
I. Những Người Chịu Trách Nhiệm Chính Đối Với Nội Dung Bản Cáo Bạch			
1	1. Công ty quản lý quỹ - Ông Phạm Thanh Dũng Chức vụ: Kế Toán trưởng	1. Công ty quản lý quỹ - Ông Nguyễn Ngọc Hiệp Chức vụ: Kế Toán trưởng	Cập nhật phù hợp quy định pháp luật
II. Các Thuật Ngữ/Định Nghĩa			
2	“Công ty Quản lý Quỹ” : Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM là công ty thực hiện huy động vốn và quản lý Quỹ DCVFMVN MIDCAP. “Ngân hàng giám sát” : (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08/09/2008 và được cấp	“Công ty Quản lý Quỹ” : Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ Quỹ. “Ngân hàng giám sát” : (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà	Cập nhật thông tin giấy phép của Ngân hàng giám sát và điều chỉnh theo quy định pháp luật

<p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý, đồng thời giám sát hoạt động của Quý. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quý.</p> <p>“Thành viên lập quỹ”: Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>“Điều lệ quỹ”: Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ lần đầu.</p> <p>“Giá phát hành lần đầu”: Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu.</p> <p>Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại Bản cáo bạch này.</p> <p>“Giá dịch vụ phát hành”: Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này.</p>	<p>nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý, đồng thời giám sát hoạt động của Quý. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quý.</p> <p>“Thành viên lập quỹ”: Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán hoặc Ngân hàng lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>“Điều lệ quỹ”: Bao gồm Điều lệ quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).</p> <p>“Giá phát hành lần đầu”: Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu.</p> <p>Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ phát hành”: Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ.</p>	
--	---	--

<p>“Giá dịch vụ mua lại”: Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này.</p> <p>“Ngày cuối cùng đăng ký góp vốn”: Là ngày kết thúc việc huy động vốn Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo quy định của pháp luật hiện hành, được áp dụng cho đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.</p> <p>“Giá trị tài sản ròng của quỹ”: Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</p> <p>“Thời điểm đóng sổ lệnh”: Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.</p>	<p>Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ mua lại”: Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Ngày cuối cùng đăng ký góp vốn”: Là ngày kết thúc việc huy động vốn Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo quy định của pháp luật hiện hành, được áp dụng cho đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.</p> <p>“Giá trị tài sản ròng của quỹ”: Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>“Thời điểm đóng sổ lệnh”: Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.</p>		
<p>IV. Thông Tin Về Công Ty Quản Lý Quỹ</p>			
<p>3</p>	<p>1. Các thông tin chung về Công ty</p>	<p>1. Các thông tin chung về Công ty</p>	<p>Cập nhật thông tin</p>

<p>quản lý quỹ 1.7 Giới thiệu về Cổ đông góp vốn của Công Ty Quản Lý Quỹ DCVFM</p> <p>...</p> <p>Giới thiệu về các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ DCVFM sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ tại 30/12/2020:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dragon Capital Management (HK) Limited</td> <td>107.435.190.000</td> <td>49,88%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Markets (Europe) Limited</td> <td>101.536.840.000</td> <td>47,18%</td> </tr> <tr> <td>KMe</td> <td>6.300.000.000</td> <td>2,94%</td> </tr> <tr> <td></td> <td>214.772.030.000</td> <td>100,00%</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</p> <p>2.1 Tình hình tài chính của 05 năm gần nhất</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2016</td> <td>34.023.684.228</td> <td>585.439.355</td> </tr> <tr> <td>2017</td> <td>50.533.240.185</td> <td>14.286.116.321</td> </tr> <tr> <td>2018</td> <td>128.754.428.021</td> <td>44.836.512.858</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>92.291.195.197</td> <td>5.516.891.736</td> </tr> <tr> <td>2020</td> <td>90.371.658.131</td> <td>24.284.283.496</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>Nguồn: Báo cáo tài chính DCVFM qua các năm</i></p>	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Dragon Capital Management (HK) Limited	107.435.190.000	49,88%	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	101.536.840.000	47,18%	KMe	6.300.000.000	2,94%		214.772.030.000	100,00%	Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)	2016	34.023.684.228	585.439.355	2017	50.533.240.185	14.286.116.321	2018	128.754.428.021	44.836.512.858	2019	92.291.195.197	5.516.891.736	2020	90.371.658.131	24.284.283.496	<p>quản lý quỹ 1.7 Giới thiệu về Cổ đông góp vốn của Công Ty Quản Lý Quỹ DCVFM</p> <p>...</p> <p>Giới thiệu về các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ DCVFM sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ tại 31/12/2022:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dragon Capital Management (HK) Limited</td> <td>155.346.020.000</td> <td>49,88%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Markets (Europe) Limited</td> <td>149.773.410.000</td> <td>46,09%</td> </tr> <tr> <td></td> <td>305.119.430.000</td> <td>100,00%</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</p> <p>2.1 Tình hình tài chính của 05 năm gần nhất</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2018</td> <td>128.754.428.021</td> <td>44.836.512.858</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>92.291.195.197</td> <td>5.516.891.736</td> </tr> <tr> <td>2020</td> <td>90.371.658.131</td> <td>24.284.283.496</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>87.751.966.089</td> <td>250.143.377.193</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>1.107.834.760.253</td> <td>441.811.155.950</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>Nguồn: Báo cáo tài chính DCVFM qua các năm</i></p> <p>...</p> <p>2.2 Các quỹ do công ty DCVFM đang quản lý</p> <p>2.2.2 Quỹ ETF</p> <p>- Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</p>	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Dragon Capital Management (HK) Limited	155.346.020.000	49,88%	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	149.773.410.000	46,09%		305.119.430.000	100,00%	Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)	2018	128.754.428.021	44.836.512.858	2019	92.291.195.197	5.516.891.736	2020	90.371.658.131	24.284.283.496	2021	87.751.966.089	250.143.377.193	2022	1.107.834.760.253	441.811.155.950	<p>Công ty quản lý quỹ</p>
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																																																															
Dragon Capital Management (HK) Limited	107.435.190.000	49,88%																																																															
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	101.536.840.000	47,18%																																																															
KMe	6.300.000.000	2,94%																																																															
	214.772.030.000	100,00%																																																															
Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)																																																															
2016	34.023.684.228	585.439.355																																																															
2017	50.533.240.185	14.286.116.321																																																															
2018	128.754.428.021	44.836.512.858																																																															
2019	92.291.195.197	5.516.891.736																																																															
2020	90.371.658.131	24.284.283.496																																																															
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																																																															
Dragon Capital Management (HK) Limited	155.346.020.000	49,88%																																																															
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	149.773.410.000	46,09%																																																															
	305.119.430.000	100,00%																																																															
Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)																																																															
2018	128.754.428.021	44.836.512.858																																																															
2019	92.291.195.197	5.516.891.736																																																															
2020	90.371.658.131	24.284.283.496																																																															
2021	87.751.966.089	250.143.377.193																																																															
2022	1.107.834.760.253	441.811.155.950																																																															

<p>V. Ngân Hàng Giám Sát</p>		
<p>4</p> <p>Tên ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <p>Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015</p> <p>Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (024) 3936 8000</p> <p>Fax: (024) 3248 4355</p>	<p>Tên ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <p>Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015</p> <p>Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (024) 3936 8000</p> <p>Fax: (024) 3837 8356</p> <p>Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động</p>	<p>Cập nhật thông tin của Ngân hàng giám sát</p>

		của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.	
VIII. Tổ Chức Được Ủy Quyền			
5	<p>1. Thực hiện dịch vụ quản trị quỹ Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Văn phòng chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (024) 3936 8000, Fax: (024) 3248 4355 Phạm vi dịch vụ: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư. Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Mục 2.6 – Phần IX Bản cáo bạch này</p> <p>2. Thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng ... Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Mục 2.6 – Phần IX Bản cáo bạch này.</p>	<p>1. Thực hiện dịch vụ quản trị quỹ Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Văn phòng chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (024) 3936 8000, Fax: (024) 3837 8356 Phạm vi dịch vụ: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư. Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Khoản 2.6, Điều 2 – Chương IX Bản cáo bạch này.</p> <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.</p> <p>2. Thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng ... Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Khoản 2.6, Điều 2 – Phần IX Bản cáo bạch này.</p>	Cập nhật thông tin Tổ chức được ủy quyền
IX. Các Thông Tin Về Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP			
6	<p>1. Thông tin chung về quỹ 1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số.....do UBCKNN cấp ngày..... 1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ: Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số..... do UBCKNN cấp ngày.....</p> <p>2. Điều lệ quỹ tóm tắt 2.1 Các điều khoản chung 2.1.2 Vốn điều lệ tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với năm</p>	<p>1. Thông tin chung về quỹ 1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 132/GCN-UBCK.do UBCKNN cấp ngày 25/05/2022 1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ: Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/08/2022</p> <p>2. Điều lệ quỹ tóm tắt 2.1 Các điều khoản chung 2.1.2 Vốn điều lệ đã huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là sáu mươi (60) tỷ đồng Việt Nam và</p>	Cập nhật phù hợp quy định pháp luật

<p>mười (50) lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.</p> <p>2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.3 Tài sản được phép đầu tư Các chứng khoán cơ cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu; (a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; ... 2.2.5 Các hạn chế đầu tư 2.2.5.1 Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 9 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. ... 2.2.5.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ, bản cáo bạch và đảm bảo: ... (b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; (c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm b, c, e và f Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; (d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ; ... 2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ ... Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán)</p>	<p>tương ứng với sáu mươi (60) lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.</p> <p>2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.3 Tài sản được phép đầu tư Các chứng khoán trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các loại tài sản sau đây: (a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt; ... 2.2.5 Các hạn chế đầu tư 2.2.5.1 Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 8 và Điều 9 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. ... 2.2.5.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ, bản cáo bạch và đảm bảo: ... (b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; (c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e Khoản 3, Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; (d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó; ... </p>	
--	--	--

<p>cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.</p> <p>...</p> <p>2.2.8 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng Được quy định cụ thể tại Điều 52 của Điều lệ Quỹ và Mục 4, Phần X trong Bản cáo bạch này.</p> <p>2.3 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư</p> <p>2.3.3 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư</p> <p>2.3.3.1 Nhà đầu tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>(b) Được quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM thay mặt Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thực hiện việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP và ngược lại theo quy định tại Bản cáo bạch này.</p> <p>...</p> <p>(j) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư;</p> <p>(k) Tuân thủ Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>2.3.3.4 Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại tiểu mục 2.3.3.2, 2.3.3.3 phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm 2.3.3.2.b, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do</p>	<p>(h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.</p> <p>(i) Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; 2. Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 3. Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận. 4. Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này. <p>2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ</p> <p>...</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.</p> <p>...</p> <p>2.2.8 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng Được quy định cụ thể tại Điều 52 của Điều lệ Quỹ và Mục Điều 3, Chương X trong Bản cáo bạch này.</p> <p>2.3 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư</p>	
---	--	--

<p>việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.</p>	<p>2.3.3 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư</p>
<p>2.3.4 Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ</p>	<p>2.3.3.1 Nhà đầu tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>
<p>...</p>	<p>...</p>
<p>(a) Tên Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP; địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);</p>	<p>(b) Được quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFMVNMIDCAP thực hiện việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại theo quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p>
<p>(b) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho quỹ;</p>	<p>(j) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư, tuân thủ Điều lệ Quỹ;</p>
<p>(c) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);</p>	<p>(k) Tuân thủ Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.</p>
<p>(d) Thông tin nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:</p>	<p>...</p>
<p>1. Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p>	<p>2.3.3.4 Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại tiểu mục 2.3.3.2 và, 2.3.3.3 phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do.</p>
<p>2. Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;</p>	<p>Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b tiểu mục 2.3.3.2.b, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.</p>
<p>(e) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSD về chi tiết danh mục chứng khoán cơ cấu của từng Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP;</p>	<p>2.3.4 Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ</p>

<p>Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); (f) Ngày đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ (vào Sổ chính); (g) Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư. ...</p> <p>2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ 2.4.1 Quy trình nhận lệnh hoán đổi, điều kiện thực hiện lệnh hoán đổi Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP và tại điểm 3.1, 3.2 và 3.3 mục X của Bản cáo bạch này.</p> <p>2.4.2 Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP và tại điểm 3.9, mục X của Bản cáo bạch này.</p> <p>2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ 2.5.3 Thông tin về các mức giá dịch vụ 2.5.3.2 Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu lần lượt là: (a) 0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với nhà đầu tư; (b) 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ; (c) 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường.</p> <p>2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả Được quy định tại Chương XIII Điều lệ Quỹ và Mục XI Bản Cáo bạch ...</p> <p>2.8 Đại hội nhà đầu tư 2.8.1 Đại hội nhà đầu tư thường niên, bất thường 2.8.1.1 Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP. Tất cả các nhà đầu tư có tên trong Danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội. 2.8.1.2 Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể</p>	<p>quỹ ... (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có); (b) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho quỹ; (c) Thông tin nhà đầu tư, thành viên lập quỹ: 1. Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); 2. Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ; (d) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo Số tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSD về chi tiết danh mục chứng khoán cơ cấu của từng Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); (e) Ngày đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ (vào Sổ chính); (f) Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư. ...</p> <p>2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ 2.4.1 Quy trình nhận lệnh hoán đổi,</p>	
--	--	--

<p>từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>...</p> <p>2.8.1.4 Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin theo quy định.</p> <p>...</p> <p>2.8.1.6 Đại hội nhà đầu tư bất thường</p> <p>...</p> <p>(b) Việc tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm a khoản 2.8.1.6 Khoản này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký đầy đủ của các nhà đầu tư liên quan.</p> <p>(c) Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a Mục 2.8.1.6 nêu trên, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a Mục 2.8.1.6 nêu trên, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.</p> <p>2.8.3 Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>2.8.3.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ</p>	<p>điều kiện thực hiện lệnh hoán đổi Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm Khoản 3.1, 3.2 và 3.3 mục Điều 3, Chương X của Bản cáo bạch này.</p> <p>2.4.2 Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm Khoản 3.119, Điều 3 mục Chương X của Bản cáo bạch này.</p> <p>2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ</p> <p>2.5.3 Thông tin về các mức giá dịch vụ</p> <p>2.5.3.2 Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu lần lượt là:</p> <p>(a) 0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với nhà đầu tư;</p> <p>(b) 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ;</p> <p>(c) 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường.</p> <p>(d) Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch</p> <p>2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả</p> <p>Được quy định tại Chương XIII Điều lệ Quỹ và Mục Chương XI Bản Cáo bạch</p> <p>2.8 Đại hội nhà đầu tư</p>	
---	--	--

<p>nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.</p> <p>2.9 Ban đại diện quỹ 2.9.1 Ban đại diện quỹ 2.9.1.1 Danh sách Ban đại diện quỹ: (a) Bà Nguyễn Bội Hồng Lê ... - Trước đó, Bà Lê từng là Cán bộ nghiên cứu của Viện khoa học nghiên cứu Việt Nam, Phó Phòng phụ trách nhiên cứu của Công ty dầu mỏ Nhon Vidamo - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam... (c) Ông Nguyễn Hoàng Khánh Chức vụ: Thành Viên Không Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ - Ông Nguyễn Hoàng Khánh sinh năm 1993. - Ông Khánh có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. Ông Khánh hiện là chuyên viên luật cấp cao của Tập đoàn Dragon Capital từ năm 2018 đến nay. Trước khi làm chuyên viên luật cấp cao của Tập đoàn Dragon Capital, Ông Khánh là luật sư của chi nhánh Công ty luật Allens tại TP. HCM từ năm 2015 đến 2018. - Ông Khánh tốt nghiệp Cử Nhân Luật - chuyên ngành Luật Thương Mại của Đại Học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, chứng chỉ hành nghề Luật sư do Bộ Tư pháp cấp và đang là thành viên của Đoàn Luật Sư Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên viên pháp chế cấp cao của Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam. ... 2.9.1.5 Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại mục 2.9.2.2 và 2.9.2.3</p>	<p>2.8.1 Đại hội nhà đầu tư thường niên, bất thường 2.8.1.1 Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Tất cả các nhà đầu tư có tên trong Sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội. 2.8.1.2 Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ... 2.8.1.4 Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp. ... 2.8.1.6 Đại hội nhà đầu tư bất thường ... (b) Việc tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm a khoản tiểu mục 2.8.1.6 Khoản mục này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư. (c) Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a tiểu mục 2.8.1.6 nêu trên, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định, trong</p>	
--	---	--

<p>nêu trên, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 2.9.3 Mục này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p> <p>...</p> <p>2.9.7 Biên bản họp Ban đại diện quỹ Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ.</p> <p>...</p> <p>2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát 2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát (e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.</p>	<p>thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.</p> <p>2.8.3 Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư ...</p> <p>2.8.3.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản tiểu mục 2.8.3.1 Điều Mục này, cuộc họp lần thứ hai (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.</p> <p>2.8.4 Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư 2.8.4.3 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư phản đối quyết định của đại hội nhà đầu tư theo quy định tại tiểu mục 2.8.4.1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại.</p> <p>2.9 Ban đại diện quỹ 2.9.1 Ban đại diện quỹ 2.9.1.1 Danh sách Ban đại diện quỹ: (a) Bà Nguyễn Bội Hồng Lê ...</p> <p>- Trước đó, Bà Lê từng là Cán bộ nghiên cứu của Viện Hóa học Công nghiệp khoa học nghiên cứu Việt Nam, Phó Phòng phụ trách nhiên cứu của Công ty dầu mỡ Nhờn Vidamo - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam...</p> <p>(c) Ông Đặng Việt Hưng</p>
---	---

	<p>Chức vụ: Thành Viên Không Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Đặng Việt Hưng sinh năm 1992 - Ông Hưng có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. Ông Hưng hiện là Chuyên viên Luật của Tập đoàn Dragon Capital từ năm 2022 đến nay. Trước khi làm Chuyên viên Luật của Tập đoàn Dragon Capital, Ông Hưng là cộng sự pháp lý và luật sư từ năm 2014 đến năm 2022. - Ông Hưng tốt nghiệp chuyên ngành Luật Quốc tế của Đại Học Luật TP. Hồ Chí Minh, chứng chỉ hành nghề Luật sư do Bộ Tư pháp cấp và đang là thành viên của Đoàn Luật Sư Thành phố Hồ Chí Minh <p>2.9.1.2 Ban đại diện quỹ ETF DCFMVNMIDCAP đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư, được Đại hội nhà đầu tư bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2.9.1.3</p> <p>...</p> <p>(c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban đại diện quỹ phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu; - Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của luật, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ quỹ. - Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số chứng chỉ quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ, việc đề cử người vào Ban đại diện quỹ thực hiện như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Nhà đầu tư hợp thành nhóm để đề 	
--	---	--

	<p>cử người vào Ban đại diện quỹ phải thông báo về việc họp nhóm cho các nhà đầu tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội Nhà đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ số lượng thành viên Ban đại diện quỹ, Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư làm ứng cử viên Ban đại diện quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban đại diện quỹ và các nhà đầu tư khác đề cử. <p>2.9.1.6 Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại tiểu mục 2.9.2.3 và 2.9.2.4 nêu trên, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại tiểu mục 2.9.2.4 Khoản này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p> <p>2.9.2 Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ</p> <p>2.9.2.3 Nếu thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban đại diện thì phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.</p> <p>2.9.7 Biên bản họp Ban đại diện quỹ</p> <p>Cuộc họp Ban đại diện quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc</p>	
--	---	--

		<p>hợp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban đại diện quỹ.</p> <p>2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ</p> <p>2.10.2 Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ</p> <p>2.10.2.2 Công ty quản lý quỹ có các quyền sau:</p> <p>(e) Khi thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành, công ty cổ phần mà quỹ là cổ đông, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được ủy quyền thực hiện, phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;</p> <p>...</p> <p>2.10.4 Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ</p> <p>...</p> <p>2.10.4.2 Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF mà công ty đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo luật định, Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.</p> <p>2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát</p> <p>2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>(e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và</p>
--	--	--

		<p>Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ. ...</p> <p>2.11.2 Quyền, nghĩa vụ và hoạt động của Ngân hàng giám sát</p> <p>2.11.2.3 Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát:</p> <p>5. Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;</p> <p>...</p> <p>(e) Trường hợp công ty quản lý quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế quỹ theo quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC, ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ngân hàng giám sát gửi thông báo cho công ty quản lý quỹ. Trong trường hợp này, ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của công ty quản lý quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ quỹ.</p>	
X. Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Lần Đầu Và Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo			
7	<p>2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)</p> <p>2.1 Thông tin cơ bản về Phương án Phát hành lần đầu</p> <p>2.2 Đăng ký và góp vốn mua chứng chỉ quỹ</p>	<p>2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)</p> <p>2.1 Thông tin cơ bản về Phương án Phát hành lần đầu</p> <p>2.2 Đăng ký và góp vốn mua chứng chỉ quỹ</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành
8	<p>3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>3.1 Đối tượng tham gia giao dịch hoá</p>	<p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.1 Đối tượng tham gia giao dịch</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành

<p>đổi</p> <p>Là các thành viên lập quỹ của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP.</p> <p>Là nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>Nhà đầu tư có sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP;</p> <p>Nhà đầu tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.</p> <p>3.2 Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi</p> <p>3.2.1 Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ. Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ</p> <p>...</p> <p>3.3 Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>3.3.1 Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP là hàng ngày (ngày làm việc).</p> <p>3.3.2 Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ sẽ được quy định như sau:</p> <p>(a) Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.</p> <p>(b) Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.</p>	<p>hoán đổi</p> <p>Chỉ thành viên lập quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với công ty quản lý quỹ. Danh sách thành viên lập quỹ được chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật từ Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.</p> <p>2.2 Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi</p> <p>2.2.1 Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.</p> <p>...</p> <p>2.3 Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>2.3.1 Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP là hàng ngày (ngày làm việc).</p> <p>2.3.2 Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ sẽ được quy định như sau:</p> <p>(a) Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.</p> <p>(b) Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.</p> <p>...</p> <p>2.4 Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>Là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.</p> <p>2.5 Phương thức giao dịch</p>	
--	--	--

<p>Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.</p> <p>...</p> <p>3.4 Thời điểm đóng sổ lệnh Là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.</p> <p>3.5 Phương thức giao dịch 3.5.4 Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi được coi là hoàn tất khi: 3.5.4.3 Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi VSD bảo đảm thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu ngoại trừ các trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền nêu trên hoặc số lô chứng chỉ quỹ để hoàn tất cho việc thanh toán vào ngày thanh toán.</p> <p>3.5.4.4 Các lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư, thành viên lập quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong ngày T+5, 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi.</p> <p>...</p> <p>3.5.7 Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ: ...</p> <p>3.5.7.2 Vào ngày T+5, 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p>	<p>2.5.4 Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi được coi là hoàn tất khi: 2.5.4.3 Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: được công ty quản lý quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSD bảo đảm thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu ngoại trừ các trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền nêu trên hoặc số lô chứng chỉ quỹ để hoàn tất cho việc thanh toán vào ngày thanh toán.</p> <p>2.5.4.4 Các lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư, thành viên lập quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi (T+3).</p> <p>...</p> <p>2.5.7 Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ: ...</p> <p>2.5.7.2 Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.7 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP ...</p> <p>2.7.2 Trong trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, với phần chênh lệch phát sinh này và phần</p>
--	--

<p>3.7 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>3.7.2 Trong trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, với phần chênh lệch phát sinh này và phần thanh toán bằng tiền bao gồm khoản thanh toán cho các mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện hoán đổi trong trường hợp được đề cập tại điểm 3.3.2, mục 2.2, Chương X thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).</p> <p>...</p> <p>3.7.4 Đối với phần thanh toán bằng tiền của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được đề cập tại điểm c, mục 2.2 Phần X:</p> <p>...</p> <p>3.7.4.2</p> <p>(e) Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>3.7.4.3 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi có kết</p>	<p>thanh toán bằng tiền bao gồm khoản thanh toán cho các mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện hoán đổi trong trường hợp được đề cập tại Mục 2.2.2, Khoản 2.2, Điều 2, Chương X thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).</p> <p>...</p> <p>2.7.4 Đối với phần thanh toán bằng tiền của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được đề cập tại Mục 2.2.3 Khoản , 2.2 Chương X:</p> <p>...</p> <p>2.7.4.2</p> <p>(e) Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền mặt trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.7.4.3 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 02 (hai) ngày làm việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.8 Thực hiện giao dịch hoán đổi</p>	
---	---	--

<p>quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>3.8 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu</p> <p>...</p> <p>3.8.2 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>3.10 Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>3.10.1 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1)), hoặc dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:</p> <p>...</p> <p>Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại mục (i) và (ii) ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán</p>	<p>chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu</p> <p>...</p> <p>2.8.2 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.10 Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>2.10.1 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSD (ngày T+1)), hoặc dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:</p> <p>...</p> <p>Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại điểm (a) và (b) ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ DCVFM chưa bán được cho nhà đầu tư.</p> <p>2.10.2 Việc thanh toán tiền cho các</p>
---	--

<p>theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ DCVFM chưa bán được cho nhà đầu tư.</p> <p>3.10.2 Việc thanh toán tiền cho các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại mục (i) và (ii) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan và sẽ được quỹ thực hiện sau hai (2) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP nhận tiền do việc bán thành công những chứng khoán này.</p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán.</p> <p>3.11 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>3.11.2 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 3.9.1 mục này, Công ty quản lý quỹ DCVFM phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>3.11.3 Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b khoản 3.9.1 mục này, thời hạn tạm ngừng không quá</p>	<p>thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại điểm (a) và (b) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan và sẽ được quỹ thực hiện sau hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP nhận tiền do việc bán thành công những chứng khoán này.</p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.</p> <p>2.11 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>2.11.1</p> <p>(e) Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP từ nhà đầu tư và thành viên lập quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể sẽ dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định sửa đổi bổ sung (nếu có) của Thông tư 98/2020/TT-BTC;</p> <p>2.11.2 Trong thời hạn hai mươi bốn</p>	
--	---	--

	<p>ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>3.11.4 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 3.9.3 mục này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.</p>	<p>(24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại mục 2.11.1 khoản này, Công ty quản lý quỹ DCVFM phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nổi lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>2.11.3 Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b mục 2.11.1 khoản này, thời hạn tạm ngừng không quá ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>2.11.4 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại mục 2.11.3 khoản này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.</p>	
<p>9</p>	<p>4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>4.1 Ngày định giá:</p> <p>...</p> <p>4.1.2 Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ DCVFM hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của</p>	<p>3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.1 Ngày định giá:</p> <p>...</p> <p>3.1.2 Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ DCVFM hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>

<p>pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.</p> <p>4.1.3 Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.</p> <p>...</p> <p>4.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>4.3.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>4.3.1.1 Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:</p> <p>(f) Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;</p> <p>(h) Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ. Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.</p> <p>4.3.1.2 Ngân hàng giám sát</p> <p>(d) Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.</p> <p>4.3.3 Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)</p> <p>(3) <i>Tin phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác: Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới trước ngày định giá và</i></p>	<p>quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày</p> <p>3.1.3 Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.</p> <p>...</p> <p>3.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.3.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.3.1.1 Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:</p> <p>(f) Các khoản mục thuế, giá dịch vụ,</p>	
--	---	--

<p>theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p> <p>(8) Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua (giá cost);</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>-Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>-Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp Cổ phần, vốn góp khác.</p> <p>...</p> <p>(10) Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>(11) Cổ phần, vốn góp khác</p> <p>...</p> <p>(13) Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết: Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ.</p> <p>...</p> <p>(16) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh: Được quy định chi tiết tại Mục 4.3.3, Phần X Bản cáo bạch này.</p>	<p>phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>(h) Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.</p> <p>3.3.1.2 Ngân hàng giám sát</p> <p>(d) Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.</p> <p>3.3.3 Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)</p> <p>(3) Tin phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác: Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p> <p>(4) Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>...</p> <p>(6) Trái phiếu không niêm yết:</p> <p>Giá trị trung bình (giá sạch) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*).</p> <p>Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là giá trị trung bình (giá sạch) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lãi lũy kế (*).</p> <p>Trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc
---	---

	<ul style="list-style-type: none"> • có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc • giá trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quý phê duyệt. <p>...</p> <p>(9) Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quý chấp thuận. - Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết. <p>...</p> <p>(11) Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể. 	
--	--	--

		<p>(12) Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)</p> <p>...</p> <p>(14) Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết: Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</p> <p>...</p> <p>(17) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh: Được quy định chi tiết tại Mục 3.3.3.3, Phần X Bản cáo bạch này.</p>	
10	<p>5. Niêm yết, hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ</p> <p>5.1 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện niêm yết chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có hiệu lực.</p> <p>5.2 Hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>...</p> <p>5.2.2 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 12 tháng;</p> <p>5.2.3 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đưa vào giao dịch trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký niêm yết;</p>	<p>4. Niêm yết, hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ</p> <p>4.1 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện niêm yết chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có hiệu lực.</p> <p>4.2 Hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>...</p> <p>4.2.2 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng;</p> <p>4.2.3 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đưa vào giao dịch trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký niêm yết;</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành
11	<p>6. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư</p> <p>Nhà đầu tư tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua một trong hai cách thức sau:</p> <p>(a) Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại điểm 3.13 mục X của Bản cáo bạch này.</p> <p>(b) Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định tại điểm 5.3 mục X của Bản cáo bạch này.</p>	<p>5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư</p> <p>Nhà đầu tư tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua một trong hai cách thức sau:</p> <p>(a) Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại Phụ Lục 2 của Bản cáo bạch này.</p> <p>(b) Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định tại Khoản 4.3, Điều 4, Chương X của Bản cáo bạch này.</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành
XI. Tình Hình Hoạt Động Của Quỹ			
12	3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động	3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động	Điều chỉnh phù hợp

<p>3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ 3.1.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,8% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ trả cho các tổ chức được ủy quyền (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật. 3.1.2 Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. ... 3.1.4 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.2 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ 3.2.1 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ tổng cộng tối đa là 0,1% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho các Công ty chứng khoán được chọn và ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ marketing, yết giá trên thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. ... 3.2.3 ... Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ thành viên lập quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng. ... 3.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ ... 3.3.3 Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. 3.3.4 Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: 3.3.5 Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p>	<p>3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ 3.1.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,8% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. 3.1.2 Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. ... 3.1.4 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.2 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ 3.2.1 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ tổng cộng tối đa là 0,1% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho các Công ty chứng khoán được chọn và ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ marketing, yết giá trên thị trường cho Quỹ ETF DCVFMIDCAP. ... 3.2.3 ... Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ thành viên lập quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng. ... 3.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ ... 3.3.3 Số giá dịch vụ trả hàng tháng là số tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. 3.3.4 Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) 3.3.5 Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty</p>	<p>quy định pháp luật hiện hành</p>
--	---	-------------------------------------

<p>3.3.6 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản trị quỹ tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.3.7 Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng và chi tiết các khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ.</p> <p>3.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>3.4.1 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.</p> <p>3.4.2 Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá</p> <p>Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>3.5 Giá dịch vụ lưu ký và giám sát</p> <p>3.5.1 Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>3.5.2 Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm</p> <p>3.5.3 Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% NAV/năm.</p> <p>3.5.4 Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm</p>	<p>quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</p> <p>3.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>3.4.1 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 5 triệu đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế giá trị tăng (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng để thực hiện các dịch vụ đại lý chuyển nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP..</p> <p>3.4.2 Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá</p> <p>3.4.3 Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>Trường hợp công ty quản lý quỹ có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận được hai bên thống nhất.</p> <p>3.5 Giá dịch vụ lưu ký và giám sát</p> <p>3.5.1 Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>3.5.2 Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế</p>
--	--

<p>các giao dịch hoán đổi.</p> <p>3.5.5 Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSD, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....</p> <p>3.5.6 Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <p>3.5.7 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.6 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu ... 3.6.3 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng. ...</p> <p>3.7 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) ... 3.7.3 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.8 Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác</p>	<p>GTGT(nếu có)).</p> <p>3.5.3 Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% NAV/năm.</p> <p>3.5.4 Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.</p> <p>3.5.5 Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSD, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....</p> <p>3.5.6 Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) - Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</p> <p>3.6 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu ... 3.6.3 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng. ...</p> <p>3.7 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) ... 3.7.3 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng. ...</p> <p>3.8 Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác ... Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ (TERo) sẽ</p>	
--	--	--

		<p>được giới hạn ở mức 1.5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư).</p> <p>Phần vượt hạn mức TERo 1.5% NAV/năm sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ và có hiệu lực từ ngày hiệu lực của bản cáo bạch này cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ DCVFM</p>	
13	<p>4. Các chỉ tiêu hoạt động</p> <p>4.1 Tỷ lệ chi phí của quỹ</p> <p>4.1.1 Chi phí của quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:</p> <p>(b) Giá dịch vụ trả cho thành viên lập quỹ;</p> <p>...</p> <p>(d) Giá dịch vụ quản trị quỹ, phí dịch vụ quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;</p> <p>...</p> <p>4.1.2 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và kết thúc năm, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:</p> <p>Tỷ lệ chi phí (%) = Tổng chi phí của quỹ × 100%/Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm</p> <p>Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:</p> <p>Tỷ lệ chi phí (%) = Tổng chi phí × 365 ngày × 100%/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo × Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)</p> <p>Trong đó, giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.</p>	<p>4. Các chỉ tiêu hoạt động</p> <p>4.1 Tỷ lệ chi phí của quỹ</p> <p>4.1.1 Chi phí của quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:</p> <p>...</p> <p>(b) Chi phí trả cho thành viên lập quỹ;</p> <p>...</p> <p>(d) Giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;</p> <p>...</p> <p>4.1.2 Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>
XVI. Phụ Lục Đính Kèm			

14	1. Danh sách các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối 2. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ 3. Các biểu mẫu giao dịch 4. Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp 5. Dự thảo Điều lệ quỹ đầu tư	1. Danh sách các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối 2. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ 3. Các biểu mẫu giao dịch 4. Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp	Cập nhật Phụ lục đính kèm
----	---	--	---------------------------

Ngày bắt đầu có hiệu lực: / /2023

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Nơi nhận:

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ



BEAT SCHURCH
TỔNG GIÁM ĐỐC



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP

Tên Quỹ: Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số: 40/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 08 năm 2022

Loại hình Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục

Ngày đăng ký bản cáo bạch với UBCKNN: Ngày 25 tháng 07 năm 2023

Thời hạn hiệu lực của bản cáo bạch kể từ ngày: Ngày 25 tháng 07 năm 2023

Tiêu đề của bản cáo bạch: Bản cáo bạch quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Thông cáo nội dung sau: Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25 tháng 07 năm 2023

Người công bố thông tin:

Ông: Nguyễn Minh Đăng Khánh

Chức vụ: Giám đốc điều hành nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Địa chỉ: Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

- Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

Email: cskh@dragoncapital.com

Website: www.dragoncapital.com.vn

- Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3942 8168 Fax: (024) 3942 8169

Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính sẽ được cung cấp tại công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối chỉ định của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại trang web www.dragoncapital.com.vn.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1.	Công ty quản lý quỹ	4
2.	Ngân hàng giám sát	4
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA	5
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	13
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	13
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	16
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	18
1.	Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ	18
2.	Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM	21
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	22
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	22
VII.	THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	22
1.	Thành viên lập quỹ	22
2.	Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ	23
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	23
1.	Thực hiện dịch vụ quản trị quỹ	23
2.	Thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng	23
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVN MIDCAP	24
1.	Thông tin chung về quỹ	24
2.	Điều lệ quỹ tóm tắt	24
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	50
X.	PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	53
1.	Căn cứ pháp lý	53
2.	Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	54
3.	Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	67
4.	Niên yết, hủy bỏ niên yết chứng chỉ quỹ	76
5.	Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư	77
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	78
1.	Báo cáo tài chính	78
2.	Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm)	78
3.	Giá dịch vụ và thưởng hoạt động	78
4.	Các chỉ tiêu hoạt động	81
5.	Phương pháp tính thu nhập và phân phối lợi nhuận của Quỹ	83
6.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	83
7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	84
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	84
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	85

1.	Công ty quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thông kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.	85
2.	Công ty quản lý quỹ cung cấp cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ các tài liệu sau đây:	85
3.	Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:.....	85
4.	Định kỳ hàng tuần, công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).	86
5.	Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:	86
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	86
XV.	CAM KẾT	86
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	86
1.	Danh sách các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối.....	86
2.	Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ	86
3.	Các biểu mẫu giao dịch	86
4.	Địa chỉ các nơi Bán cáo bạch được cung cấp.....	86
PHỤ LỤC 1:	DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	88
1.	Danh sách các Thành viên lập quỹ	88
2.	Danh sách các đại lý phân phối khác.....	88
PHỤ LỤC 2:	QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	89
1.	Giao dịch hoán đổi định kỳ (sơ cấp).....	89
2.	Giao dịch thứ cấp thông qua HOSE	90
PHỤ LỤC 3:	ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP92	
1.	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)	92
2.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)	92
3.	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)	92
4.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)	92

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty quản lý quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009

Giấy phép sửa đổi số: 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2020

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3825 1488

Fax: 028 3825 1489

Ông DOMINIC SCRIVEN

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông BEAT SCHURCH

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Ông NGUYỄN NGỌC HIỆP

Chức vụ: Kế Toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Đại diện theo pháp luật: Bà MICHELE WEE SUNG SAN

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM) lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát trong bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM), là công ty quản lý quỹ của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này:

“Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP”	Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.
“Công ty Quản lý Quỹ”	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ Quỹ.
“Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM”	(Sau đây gọi tắt là HOSE) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội”	(Sau đây gọi tắt là HNX) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam”	(Sau đây gọi tắt là VSD) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm một thành viên hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Ngân hàng giám sát”	(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-

NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.

“Công ty kiểm toán”	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
“Thành viên lập quỹ”	Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán hoặc Ngân hàng lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ DCVFM.
“Tổ chức tạo lập thị trường”	Là công ty chứng khoán làm Thành viên lập quỹ được Công ty quản lý quỹ DCVFM lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Công ty quản lý quỹ DCVFM có thể chỉ định một hoặc một số Thành viên lập quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Đại lý phân phối”	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ và Thành viên lập quỹ.
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	Là Ngân hàng lưu ký, VSD cung cấp một hoặc một số các dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyên nhượng.
“Điều lệ quỹ”	Bao gồm Điều lệ Quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).

“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ DCVFM và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Đại hội nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Ban đại diện quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Công ty quản lý quỹ DCVFM và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Mệnh giá chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Lô chứng chỉ quỹ”	Một lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bao gồm một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ. Lô chứng chỉ quỹ ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Công ty quản lý quỹ có quyền điều chỉnh số lượng chứng chỉ quỹ trong một lô chứng chỉ quỹ ETF tuy nhiên vẫn phải bảo đảm một lô có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ.

<p>“Chỉ số tham chiếu/ chỉ số tham chiếu VNMidcap” (VNMidcap)</p>	<p>Là chỉ số giá được xây dựng từ rổ cổ phiếu thành phần của VNAllshare, gồm 70 công ty có giá trị vốn hóa sau VN30 đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định.</p> <p>Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.</p>
<p>“Chứng khoán cơ cấu”</p>	<p>Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu, không bao gồm chứng khoán phái sinh.</p>
<p>“Danh mục chứng khoán cơ cấu”</p>	<p>Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty Quản lý quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</p> <p>Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu); b. Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu.
<p>“Giá phát hành lần đầu”</p>	<p>Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu.</p> <p>Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p>
<p>“Giá giao dịch hoán đổi”</p>	<p>Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngược lại.</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy một lô chứng chỉ quỹ (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng</p>

với giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

Giá giao dịch hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (hay còn gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

“Giá trị giao dịch”

Giá trị giao dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ nhân với số lượng lô chứng chỉ quỹ được phân phối.

Giá trị giao dịch trong giao dịch hoán đổi, bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi nhân với số lượng lô chứng chỉ quỹ giao dịch hoán đổi.

“Giá dịch vụ phát hành”

Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ.

Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.

“Giá dịch vụ mua lại”

Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu.

Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.

“Lợi tức quỹ”

Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư.

“Năm tài chính”

Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ

được tính từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

- “Giá trị tài sản ròng của quỹ” Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
- “Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ” Bảng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
- “Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ” Bảng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
- “Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ” (Sau đây gọi tắt là iNAV) là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM.
- Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM và trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.
- “Ngày định giá” Là ngày mà Công ty quản lý quỹ DCVFM xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo quy định pháp luật hiện hành.
- “Hoán đổi danh mục” Là việc đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.
- “Lệnh giao dịch hoán đổi” Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư yêu cầu quỹ tiếp nhận danh mục chứng khoán cơ cấu và phát hành các lô chứng chỉ Quỹ ETF

DCVFMVNMIDCAP, và lệnh bán, trong đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư yêu cầu quỹ tiếp nhận các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu.

- “Ngày giao dịch hoán đổi” Là ngày định giá mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, thông qua Công ty quản lý quỹ DCVFM, phát hành và mua lại các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
- “Thời điểm đóng sổ lệnh” Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.
- “Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư” Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:
- Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ;
 - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ;
 - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;
 - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng đã ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM;
- “Dịch vụ đại lý chuyển nhượng” Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ DCVFM ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:

- Lập và quản lý Sổ đăng ký nhà đầu tư, hệ thống các tài khoản của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ;
- Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký nhà đầu tư;
- Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư;
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM.

“Người có liên quan”

Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.

“Các định nghĩa khác”

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

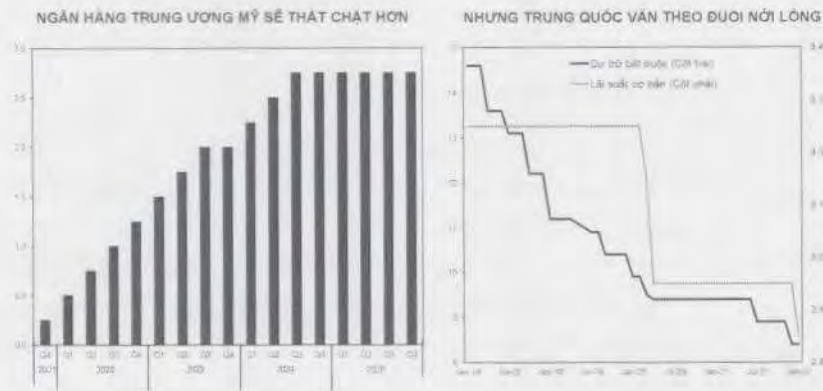
Kinh tế vĩ mô Việt Nam đã có sự ổn định trong giai đoạn 2016-2019 và sự ổn định đó phần nào đã bị thử thách bởi đại dịch COVID-19 trong năm 2020-2021. Các biện pháp nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh đã để lại nhiều ảnh hưởng đến nền kinh tế, khiến GDP Việt Nam tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm qua và có quý tăng trưởng âm. Tuy nhiên, với nền tảng vĩ mô vững chắc, Việt Nam vẫn có các dư địa về chính sách và nguồn lực để đối phó với những biến động trên thị trường quốc tế và phục hồi kinh tế sau đại dịch.

Chiến dịch tiêm chủng vaccine thành công của Việt Nam

Tỷ lệ bao phủ ít nhất một liều vaccine của Việt Nam vượt 20% so với mục tiêu của WHO trong năm 2021. Mặc dù từ sau khi gỡ bỏ giãn cách xã hội vào tháng 10, số ca nhiễm tăng trở lại ở mức trung bình 15,000 ca một ngày, tuy nhiên phần lớn các trường hợp F0 có thể tự cách ly ở nhà và tự khỏi mà không gây quá nhiều áp lực cho hệ thống y tế. Đây là kết quả của một chiến dịch tiêm chủng thành công của Việt Nam trong năm 2021. Tính đến giữa tháng 12, tổng cộng đã có hơn 135 triệu liều được tiêm, với 77% dân số trưởng thành cả nước được tiêm mũi 1 và 60% dân số được tiêm mũi 2. Thực tế, COVID vẫn được cho là nguy cơ hiểm họa trong vòng vài năm tới, và việc chủ động được nguồn vaccine là thật sự cần thiết. Việt Nam đã sản xuất vắc xin Sputnik-V trong nước nhờ nhận chuyển giao công nghệ từ Nga và có 39 công ty được đã được cấp phép để sản xuất thuốc điều trị Covid Molnupiravir của Merck.

Sự khác biệt về chính sách tiền tệ giữa các cường quốc sẽ là điểm lợi cho Việt Nam

Thế giới đang có hai thái cực trái ngược trong điều hành chính sách tiền tệ. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã xác nhận sẽ đẩy nhanh tiến độ cắt giảm chương trình mua tài sản của mình. Từ tháng 1/2022 trở đi, FED sẽ mua 60 tỷ USD mỗi tháng, bằng một nửa so với mức mua trước tháng 11, và ít hơn 30 tỷ USD so với mức mua của tháng 12. Sau khi QE chính thức kết thúc, FED có thể bắt đầu nâng lãi suất trở lại và dự báo của họ đang cho thấy khả năng nâng lãi suất 3 lần năm 2022, 2 lần năm 2023 và 2 lần nữa trong 2024. Tuy nhiên, ở châu Á, ngân hàng Trung Ương của Trung Quốc lại phát tín hiệu sẽ tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế bằng việc cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc và bơm thêm thanh khoản vào hệ thống tài chính. Trong trường hợp Mỹ và Trung Quốc thực hiện đúng theo lộ trình đã công bố, chính sách tiền tệ đối lập của hai cường quốc trên thế giới này có thể làm bù trừ và làm giảm ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường Việt Nam. Điều này có thể giúp cho Việt Nam tiếp tục theo đuổi chính sách ổn định lạm phát và duy trì lãi suất ở mức thấp để hỗ trợ và phục hồi kinh tế sau đại dịch.



Nguồn: DCVFM

Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn nước ngoài

Dòng tiền đầu tư vào Việt Nam vẫn được duy trì. Dòng vốn FDI vẫn tiếp tục giải ngân vào Việt Nam và được dự báo cả năm 2021 sẽ giải ngân được 18,7 tỷ USD (giảm nhẹ so với mức 20 tỷ USD vào năm 2020), mức tương đối cao và khả thi, khi 11 tháng đầu năm đã giải ngân được xx tỷ USD. Bên cạnh đó, kiều hối cũng được dự báo sẽ đạt mức kỷ lục 18,1 tỷ USD trong năm 2021. Mặc dù cán cân thương mại không còn giữ được mức thặng dư kỷ lục và mới chỉ đạt mức thặng dư 100 triệu USD sau 11 tháng đầu năm, nhưng chúng tôi vẫn kỳ vọng vào việc nối lại sản xuất và giao thương vào thời gian tới, sau khi Việt Nam đã chính thức mở cửa lại nền kinh tế. Các yếu tố vĩ mô khác vẫn ổn định, hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng 5 năm được ghi nhận ở mức thấp với chỉ 105 điểm và lạm phát danh nghĩa 11 tháng đầu năm 2021 chỉ ở mức 1,84% so với năm trước. Đồng VND là hiện tại là một trong những đồng tiền mạnh nhất Châu Á kể từ đầu năm với mức tăng 0,4%.

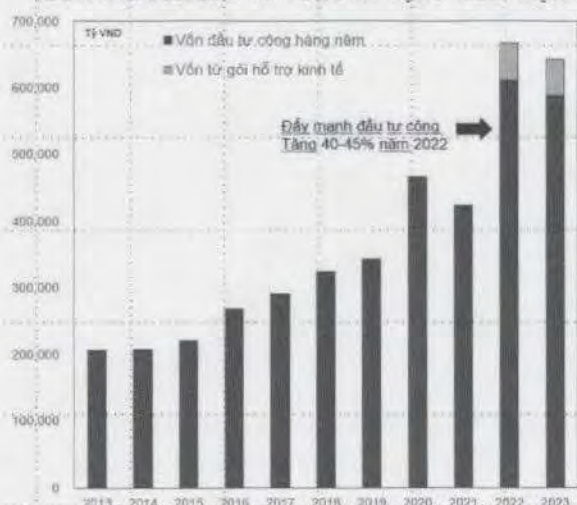


Nguồn: DCVFM

Chính phủ vẫn còn dư địa chính sách để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế 2022-2023

Bộ kế hoạch và Đầu tư đang đề xuất gói phục hồi và kích thích kinh tế 2022-23, tập trung vào đầu tư công, cắt giảm thuế phí và hỗ trợ lãi suất. Sẽ cần thời gian để Quốc hội và Chính phủ Việt Nam thảo luận để đưa ra con số chính thức, nhưng lần này quy mô chắc chắn sẽ rất đáng kể khi mà Việt Nam là quốc gia có mức chi hỗ trợ thấp so với các nước khác trong khu vực (năm 2021 dự kiến khoảng 2,85%), và vẫn còn dư địa do nợ công thấp (44% của GDP). Chúng tôi dự kiến các gói hỗ trợ và kích thích kinh tế sẽ rất cần thiết và là cú hích cho tăng trưởng Việt Nam trong 2 năm tới. GDP Việt Nam có thể tăng trưởng từ 6,10%-9,60% trong năm 2022 tùy thuộc vào hiệu quả của việc thực hiện các gói này và tiến độ mở cửa lại các đường bay quốc tế.

GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KỶ VỌNG TĂNG MẠNH



CAO TỐC BẮC-NAM SẼ LÀ TRỌNG TÂM 2021-2025

STT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Vốn đầu tư
1	Bãi Vot - Hàm Nghi	36	7,403
2	Hàm Nghi - Vũng Áng	54	10,185
3	Vũng Áng - Bùng	58	11,785
4	Bùng - Vạn Ninh	51	10,526
5	Vạn Ninh - Cam Lộ	68	10,591
6	Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	88	20,898
7	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	69	12,544
8	Quy Nhơn - Chí Thạnh	62	12,298
9	Chí Thạnh - Vân Phong	51	10,601
10	Vân Phong - Nha Trang	83	12,906
11	Cần Thơ - Hậu Giang	37	9,766
12	Hậu Giang - Cà Mau	72	17,485
	Tổng	729	146,990

Nguồn DCVFM

Item	Đơn vị	2019	2020	2021	2022F
GDP	Tỷ USD	335.2	343.1	356.1	392.2
► Tăng trưởng	%	7.0	2.9	2.6	9.6
Xuất khẩu	Tỷ USD	264.2	282.5	336.5	434.8
► Tăng trưởng	%	9.1	6.9	19.1	29.2
Nhập khẩu	Tỷ USD	253.1	262.7	332.5	421.6
► Tăng trưởng	%	7.7	3.8	26.6	26.8
Thặng dư	Tỷ USD	11.1	19.8	4.0	13.2
Lạm phát	%	2.7	3.2	1.8	3.5
Dự trữ ngoại hối	Tỷ USD	80	98	106.5	118
Tỷ giá VND	VND/USD	23,150	23,080	22,800	22,575
Thay đổi VND	%	+0.35	+0.65	+1.2	+1.0

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường tài chính Việt Nam

Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1498 điểm giúp Việt Nam trở thành một trong những thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt nhất toàn cầu trong năm 2021 với mức tăng 35,7%, và đồng thời chứng tỏ bước tiến bộ đáng kể trong quá trình phát triển thị trường. Thị trường đã có 63 công ty có vốn hóa trên \$1 tỷ. Thanh khoản hàng ngày thường xuyên vượt mức trung bình mới là \$1 tỷ, cao hơn các thị trường mới nổi khác. Bên cạnh đó, số lượng tài khoản mở mới hàng tháng trong tháng 11 đã vượt qua tổng số mở trong cả năm 2019. Khi thanh khoản tăng mạnh vào 6 tháng đầu năm 2021, hệ thống giao dịch tắc nghẽn gây ngưng trệ thị trường, tuy nhiên vấn đề đã được giải quyết hoàn toàn vào tháng 8. Cơ sở hạ tầng sẽ được nâng cấp toàn diện khi hệ thống giao dịch của Hàn Quốc đi vào hoạt động vào quý 2/2022. Giao dịch T+0 được áp dụng sẽ tạo nền tảng cho thanh khoản tiếp tục gia tăng. Hợp đồng tương lai, quyền chọn và các sản phẩm phái sinh khác cũng sẽ được triển khai sau đó.

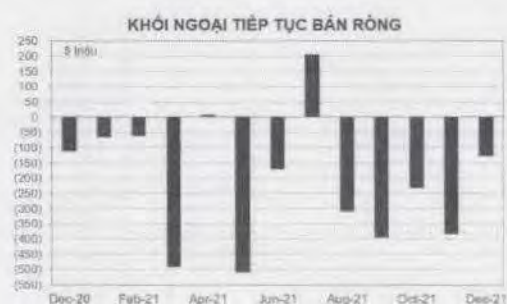
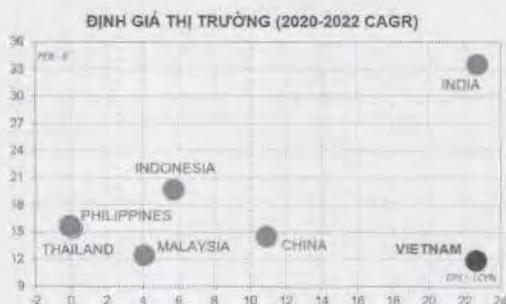
DỰ BÁO TOP-60 DC

30/11/2021	Đơn vị	2019	2020	2021F	2022F
PER	lần	11,9	14,0	14,7	11,8
Tăng trưởng EPS	%	117	-5,6	42,0	22,6
PEG	x	1,0	2,5	0,3	0,5
Tăng trưởng DT	%	10,0	2,2	24,3	19,2
Tăng trưởng EBIT	%	15,1	3,1	46,6	24,1
Tăng trưởng PBT	%	13,2	6,0	40,3	23,7
Tăng trưởng NPAT	%	12,9	5,9	45,1	22,6
Nợ / VCSH	x	0,8	0,4	0,3	0,3
Lợi suất cổ tức	%	1,7	1,4	1,0	0,9



Nguồn: DCVFM

Các chỉ số cơ bản cho thấy năm 2022 tiếp tục là một năm tích cực mặc dù thị trường năm 2021 đã ghi nhận mức tăng ấn tượng. Với 72% dân số đã tiêm 2 liều vắc xin và gói hỗ trợ tài khóa sẽ được triển khai, quá trình phục hồi kinh tế chỉ mới ở giai đoạn đầu. Chúng tôi dự báo EPS toàn thị trường sẽ tăng 22,6% và kỳ vọng giá cổ phiếu sẽ theo sau khi PE dự tính 2022 chỉ ở mức 11,8. Đây là mức định giá hấp dẫn so với nội tại thị trường và các nước trong khu vực.



Nguồn: DCVFM

Cơ hội đầu tư

Việt Nam đang làm một trong những nền kinh tế phát triển nhanh với nền tảng vĩ mô ổn định, và là một điểm sáng đầu tư trong khu vực. Các dòng vốn từ việc chuyển dịch chuỗi cung ứng và sản xuất toàn cầu dự kiến sẽ tăng lên đáng kể vào giai đoạn 3-5 năm tới, nhất là khi Việt Nam đang đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng và cải thiện hệ thống pháp lý. Dòng vốn mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm, hỗ trợ sự tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng tốc việc hình thành tầng lớp trung lưu mới của đất nước của 96 triệu dân, qua đó làm gia tăng sức mua và tiêu dung nội địa. Các ngành bán lẻ, dịch vụ tài chính như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán hay bất động sản sẽ là những ngành được hưởng lợi. Cùng với việc Việt Nam đang trong quá trình tự làm mới mình để đáp ứng các tiêu chí nâng hạng thị trường lên thành thị trường mới nổi, thị trường chứng khoán dự kiến sẽ có nhiều cơ hội đầu tư xuất hiện.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ

1.1 **Tên công ty:** Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam
Tên tiếng Anh: Dragon Capital Vietfund Management

1.2 **Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP** do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009.

Giấy phép sửa đổi số: 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2020

1.3 **Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 15 tòa nhà Melinh Point Tower, số 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

1.4 **Điện thoại:** (028) 3825 1488 **Fax:** (028) 3825 1489

1.5 **Địa chỉ chi nhánh:** Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.

1.6 **Vốn điều lệ:** 214.772.030.000 tỷ đồng

1.7 Giới thiệu về Cổ đông góp vốn của Công Ty Quản Lý Quỹ DCVFM

Giới thiệu về các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ DCVFM góp vốn khi thành lập năm 2003:

Tên cổ đông	Giá trị góp vốn pháp định theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	5,600,000,000	70.00%
Dragon Capital Management Limited	2,400,000,000	30.00%
	8,000,000,000	100.00%

Giới thiệu về các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ DCVFM sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ tại 31/12/2022:

Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
Dragon Capital Management (HK) Limited	155.346.020.000	49,88%
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	149.773.410.000	48,09%
	305,119,430,000	100.00%

1.8 Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị

1.8.1 Ông Dominic Scriven Chủ tịch

Ông Dominic Scriven, quốc tịch Anh, tốt nghiệp Đại học Exeter với hai bằng đại học chuyên ngành Luật và Xã Hội. Có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư từ Luân Đôn đến Hồng Kông, nhưng hiện nay tập trung ở thị trường Việt Nam. Ông theo học Tiếng Việt ở trường Đại Học Hà Nội hai năm trước khi đồng sáng lập công ty Dragon Capital vào năm 1994. Dragon Capital hiện đang quản lý gần 7 tỷ đô la Mỹ (tính đến thời điểm tháng 12/2021) hoạt động trên lĩnh vực đầu tư, thị trường vốn, và

tài chính vi mô. Với vốn Tiếng Việt lưu loát, ông góp phần vào sự phát triển và quản trị thị trường tài chính. Ông cũng là một trong những thành viên hội đồng quản trị của một số các công ty niêm yết Việt Nam. Ông được trao tặng huân chương OBE từ Nữ Hoàng Anh năm 2006, và Huân Chương Lao Động từ Chủ tịch Nước Việt Nam năm 2014. Kể từ tháng 12/2020, Ông Dominic Scriven được chính thức đề cử làm Chủ tịch HĐQT Công ty DCVFM.

1.8.2 Ông Trần Thanh Tân Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Thanh Tân tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị của Trường Université Libre de Bruxelles (ULB, Bỉ). Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong phân tích đầu tư, tư vấn cổ phần hóa, phát triển thị trường vốn và đóng góp đáng kể vào việc xây dựng & phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngay từ ngày đầu khởi nghiệp, ông Tân đã làm việc tại công ty Peregrine Capital Vietnam, một trong những ngân hàng đầu tư lớn nhất Châu Á ở thập niên 90, nghiên cứu các dự án đầu tư vào thị trường vốn và xây dựng mô hình thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau đó, ông tham gia đồng sáng lập Công ty Dragon Capital năm 1994 và giữ chức vụ Giám Đốc phụ trách đầu tư và thị trường vốn cho đến năm 2003. Trong thời gian đó, ông đã tham gia tư vấn cổ phần hóa cho hơn 20 doanh nghiệp, trong đó có những công ty lớn đã niêm yết giao dịch vào những ngày đầu thành lập thị trường chứng khoán và tham gia nắm giữ nhiều vị trí quản trị cao cấp tại nhiều công ty cổ phần. Năm 2003, đại diện phần vốn Dragon Capital trong liên doanh với Ngân hàng TMCP Sacombank, ông Tân thành lập và là Tổng Giám Đốc của công ty VFM. Trong những năm đầu hoạt động, ông đã định hướng và đưa công ty VFM thành công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng mang lại hiệu quả đầu tư. Ông được Ủy Ban Nhân Dân Tp. HCM trao tặng bằng khen “Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu” và “Doanh nhân Sài gòn tiêu biểu” nhân ngày doanh nhân Việt Nam trong những năm vừa qua. Ông là Thành viên Thường trực CLB các công ty niêm yết, Thành viên Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán và Chủ tịch Câu lạc bộ quản lý quỹ ở Việt Nam. Vào tháng 12/2020, ông Trần Thanh Tân được chính thức đề cử làm Phó chủ tịch HĐQT Công ty DCVFM.

1.8.3 Ông Lê Anh Minh Thành viên HĐQT

Ông Lê Anh Minh tốt nghiệp Đại học Ngân hàng Việt Nam năm 1991. Sau đó, ông gia nhập Peregrine, nơi ông hoàn thành thương vụ M&A đầu tiên của Việt Nam với việc tiếp quản Ngân hàng Đại Nam. Ông đã giúp tái cấu trúc ngân hàng và điều hành hoạt động phát triển kinh doanh và tín dụng của ngân hàng. Năm 1996-98, Ông Minh tham gia chương trình Fulbright (Hoa Kỳ) tại Trường Kinh doanh Wharton đại học Pennsylvania, nhận bằng MBA và sau đó trở về Việt Nam với tư cách Giám đốc Dịch vụ Tài chính khu vực của Coca-Cola. Ông gia nhập Dragon Capital vào năm 2002 và giữ chức vụ Giám đốc tài chính cho đến năm 2015, khi ông trở thành Giám đốc điều hành. Ông đã rời vị trí này vào tháng 12 năm 2017 để tiếp tục nghiên cứu bậc tiến sĩ về kinh doanh. Ông Minh hiện là thành viên HĐQT công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC).

1.8.4 Ông Beat Schurch Thành viên HĐQT

Beat tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại Đại học St. Gallen, Thụy Sĩ, vào năm 1992 và chuyển đến làm việc tại khu vực Đông Nam Á. Ông đã làm việc với các công ty sản xuất và thương mại của Thụy Sĩ trong toàn khu vực trong 10 năm. Ông chuyển từ lĩnh vực tiếp thị và dự án sang quản lý và vận hành trong các lĩnh vực đa dạng như năng lượng, chăm sóc sức khỏe, hóa chất, sản phẩm tiêu dùng và linh kiện máy móc. Năm 2002, Beat đến Thái Lan với tư cách là người đứng đầu bộ phận tư vấn kinh doanh của Synovate. Năm 2006, ông được Indochina Capital Group tại Việt Nam thuê làm Giám đốc tài chính và sau đó được thăng chức làm Giám đốc điều hành Bộ phận vốn cổ phần của công ty. Năm 2010, ông gia nhập Dragon Capital với vị trí Phó Tổng giám đốc vận hành và được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành tháng 12 năm 2017.

1.8.5 Ông Johan Nyvene Thành viên HĐQT

Ông Johan Nyvene hiện là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC) từ năm 2007 đến nay. Ông Johan là Tổng Giám đốc của HSC từ năm 2007 đến năm 2019. Dưới sự lãnh đạo của Ông trong mười hai năm, HSC đã nổi lên mạnh mẽ từ hàng ngũ các công ty chứng khoán trung bình, vươn lên vị trí số một từ đầu năm 2012 với thị phần lớn nhất trong số hơn 100 công ty chứng khoán trên cả nước.

1.9 Giới thiệu về cơ cấu Ban điều hành Công ty quản lý quỹ DCVFM

Ông Beat Schurch Tổng Giám Đốc, người đại diện Pháp Luật.

1.10 **Giới thiệu về người điều hành Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP**

1.10.1 Bà Lương Thị Mỹ Hạnh Người điều hành Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh tốt nghiệp hạng ưu trường Đại học Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh. Ngoài việc tham gia các chương trình huấn luyện về đầu tư chứng khoán, quản trị ở trong và ngoài nước, Bà vinh dự là thành viên của Hiệp hội CFA. Năm 2012, Bà Hạnh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Gloucestershire (Anh Quốc).

Bà Hạnh có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính, 3 năm kinh nghiệm về tài chính kiểm toán tại công ty TNHH KPMG Việt Nam. Tham gia vào công ty DCVFM vào những ngày đầu thành lập, bà Hạnh phụ trách phân tích và thực hiện các thương vụ đầu tư thành công cho cho các Quỹ mà công ty quản lý. Năm 2005, Bà Hạnh được bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, phụ trách quản lý các hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1 - nay là Quỹ DCDS), đưa Quỹ đầu tư VF1 thành quỹ trong nước có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất năm 2006 theo bảng tổng hợp và đánh giá của tổ chức LCF Rothschild.

Hiện nay, bà Hạnh đang là Giám đốc quản lý tài sản khối trong nước tại Công ty Cổ phần quản lý quỹ Dragon Capital Việt Nam.

1.10.2 Ông Vũ Đức Sứ Người điều hành Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Ông Vũ Đức Sứ tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Toán học năm 2009. Sau đó, ông Sứ đã hoàn thành chương trình thạc sĩ ngành Toán giải tích và ứng dụng tại trường Đại học Orléans năm 2010 và chương trình thạc sĩ chuyên ngành Lý thuyết xác suất và thống kê toán học tại trường Đại học Khoa học

Tự nhiên TP. Hồ Chí Minh năm 2016. Ngoài ra, ông Sừ còn tham gia các chương trình huấn luyện về đầu tư chứng khoán, quản trị ở trong và ngoài nước. Ông Sừ hiện đã có Giấy chứng nhận tài chính định lượng và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.

Ông Sừ có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính tại Công ty DCVFM. Từ năm 2016, Ông Sừ được bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, phụ trách quản lý các hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư chứng khoán do DCVFM quản lý.

1.11 Giới thiệu về Hội đồng đầu tư (thông tin tóm tắt các thành viên).

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là loại hình quỹ mô phỏng chỉ số thị trường cho nên không áp dụng Hội đồng đầu tư như các Quỹ chủ động thông thường.

2. Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM

2.1 Tình hình tài chính của 05 năm gần nhất:

Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận (VNĐ)
2018	128.754.428.021	44.836.512.858
2019	92.291.195.197	5.516.891.736
2020	90.571.658.131	24.284.283.496
2021	877.751.966.089	250.143.377.193
2022	1.107.834.760.253	441.811.155.950

Nguồn: Báo cáo tài chính DCVFM qua các năm

Các thông tin về hoạt động của Công ty quản lý quỹ DCVFM trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

2.2 Các quỹ do công ty DCVFM đang quản lý:

2.2.1 Quỹ mở:

- Quỹ đầu tư Chứng Khoán Năng Động DC (DCDS)
- Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu DC (DCBC)
- Quỹ đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)
- Quỹ đầu tư Trái phiếu gia tăng thu nhập cố định DC (DCIP)
- Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF)

2.2.2 Quỹ ETF:

- Quỹ ETF DCVFMVN30
- Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND
- Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Chi tiết về các quỹ có thể tham khảo tại mục Sản Phẩm trang thông tin điện tử www.dragoncapital.com.vn

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015

Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3936 8000

Fax: (024) 3837 8356

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ đề xuất ít nhất 02 Công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, để đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà đầu tư.

Công ty kiểm toán dự kiến của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ là Công ty PriceWaterhouseCooper (PWC), hoặc Công ty KPMG.

VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Thành viên lập quỹ

1.1 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Trụ sở chính tại: Tầng 2, 5, 6, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3914 3209

Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29/4/2003

1.2 Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà TNR, 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3910 2222 Fax: (028) 3910 7222

Giấy phép hoạt động số 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/7/2007

1.3 Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

Trụ sở chính tại: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3914 35 88 Fax: (028) 3914 3209

Giấy phép hoạt động số 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007

2. Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ

Danh sách các Đại lý phân phối chi định (nếu có) được nêu và sẽ được cập nhật định kỳ tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch và trên trang thông tin điện tử www.dragoncapital.com.vn

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Thực hiện dịch vụ quản trị quỹ

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Văn phòng chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3936 8000, Fax: (024) 3837 8356

Phạm vi dịch vụ: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư.

Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Khoản 2.6, Điều 2 – Chương IX Bản cáo bạch này.

Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

2. Thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)

Địa chỉ: 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 7113 Fax: 024 3974 7120

Được thành lập theo Quyết định số 171/2008/ QĐ- TTg Ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung tâm lưu ký chứng khoán sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

Phạm vi dịch vụ: dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Khoản 2.6, Điều 2 – Chương IX Bản cáo bạch này

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP

1. Thông tin chung về quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên Quỹ: Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Tên tiếng Anh: DCVFMVNMIDCAP ETF

Địa chỉ liên hệ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán:

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 132/GCN-UBCK.do UBCKNN cấp ngày 25/05/2022

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ:

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/08/2022

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

- Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là dạng quỹ hoán đổi danh mục (Quỹ ETF), hoạt động và tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Thời gian hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được tính từ ngày Quỹ được UBCK cấp giấy phép thành lập và Quỹ không giới hạn về thời gian hoạt động.

2. Điều lệ quỹ tóm tắt

Tóm tắt Điều lệ Quỹ với các thông tin chính sau đây:

2.1 Các điều khoản chung

2.1.1 Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là quỹ đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

2.1.2 Vốn điều lệ đã huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là sáu mươi (60) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với sáu mươi (60) lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.

2.1.3 Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chỉ định Công ty quản lý quỹ DCVFM làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.2.1 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu.

2.2.2 Chiến lược đầu tư

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sử dụng chiến lược mô phỏng chỉ số có chọn lọc (sampling strategy) để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Quỹ sẽ hướng đến phương pháp lựa chọn mẫu và tối ưu hóa, ưu tiên các cổ phiếu có giá trị vốn hóa và thanh khoản cao trong và ngoài danh mục chỉ số tham chiếu nhằm mục đích (1) hạn chế rủi ro thanh khoản cho danh mục đầu tư và (2) tinh giản danh mục để thành viên lập quỹ dễ dàng thực hiện hoạt động giao dịch hoán đổi và tạo lập thị trường nhưng vẫn đảm bảo mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu tuân theo quy định.

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư

Các chứng khoán trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các loại tài sản sau đây:

- (a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt;
- (b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- (c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- (e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- (f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

2.2.4 Cơ cấu đầu tư

Để thực hiện mục tiêu đầu tư là mô phỏng chỉ số tham chiếu, cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thiết kế phần lớn nắm giữ tài sản là các cổ phiếu niêm yết và đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định.

2.2.5 Các hạn chế đầu tư

- 2.2.5.1 Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 8 và Điều 9 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- 2.2.5.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ, bản cáo bạch và đảm bảo:
 - (a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - (b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

- (c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e Khoản 3, Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- (d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó;
- (e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
1. Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 2. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 3. Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- (f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- (g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- (h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.
- (i) Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
1. Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 2. Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 3. Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
 4. Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công ty quản lý quỹ DCVFM không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.2.7 Phương pháp lựa chọn đầu tư

Để mô phỏng chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ đầu tư có chọn lọc (sampling strategy) vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VNMidcap. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh tỷ trọng các mã trong danh mục dựa trên sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.

2.2.8 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Được quy định cụ thể tại Điều 52 của Điều lệ Quỹ và Điều 3, Chương X trong Bản cáo bạch này.

2.3 **Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư**

2.3.1 Nhà đầu tư:

2.3.1.1 Nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là một (01) chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có nghĩa vụ gì khác với quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu.

2.3.1.2 Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký.

2.3.1.3 Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP. Việc tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2.3.1.4 Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP.

2.3.1.5 Công ty quản lý quỹ và người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác.

2.3.2 Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với nhà đầu tư góp vốn vào quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

2.3.2.1 Nhà đầu tư có sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành viên lập Quỹ, Đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư.

2.3.2.2 Nhà đầu tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.

2.3.2.3 Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên lập quỹ, nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

2.3.3 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

2.3.3.1 Nhà đầu tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- (a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
- (b) Được quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM thay mặt Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại theo quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.
- (c) Được chuyển nhượng hoặc bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- (d) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số chứng chỉ quỹ nhà đầu tư sở hữu (nếu còn).
- (e) Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- (f) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- (g) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ;
- (h) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;

- (i) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- (j) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư; tuân thủ Điều lệ Quỹ;
- (k) Thanh toán đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu, chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, tiền mua chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP như đã cam kết theo thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ.
- (l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ.

2.3.3.2 Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- (a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;
- (b) Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 1. Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
 2. Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 3. Các trường hợp khác theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ;
- (c) Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;
- (d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- (e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ.

2.3.3.3 Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

2.3.3.4 Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại tiểu mục 2.3.3.2 và, 2.3.3.3 phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b tiểu mục 2.3.3.2.b, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

2.3.4 Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ

2.3.4.1 Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm lập Sổ đăng ký nhà đầu tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đối với số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã đăng ký mua. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký nhà đầu tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);
- (b) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho quỹ;
- (c) Thông tin nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:
 1. Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 2. Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;
- (d) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo Sổ tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSD về chi tiết danh mục chứng khoán cơ cấu của từng Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa

vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài);

- (e) Ngày đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ (vào Sổ chính);
- (f) Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư.

2.3.4.2 Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng nhà đầu tư. Thông tin về tài sản của nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được cập nhật tại sổ chính.

2.3.4.3 Sổ đăng ký nhà đầu tư được lưu trữ tại trụ sở tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Công ty quản lý quỹ.

2.3.5 Quyền biểu quyết của nhà đầu tư

Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.

2.3.6 Các trường hợp tái cơ cấu, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

Giải thể quỹ

2.3.6.1 Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- (a) Công ty quản lý quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty quản lý quỹ DCVFM bị thu hồi mà không xác lập được Công ty quản lý quỹ DCVFM thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
- (b) Công ty quản lý quỹ DCVFM đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận mà không xác lập được Công ty quản lý quỹ DCVFM thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty quản lý quỹ DCVFM;
- (c) Ngân hàng giám sát bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng giám sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
- (d) Ngân hàng giám sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân hàng giám sát;
- (e) Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;
- (f) Quỹ hủy niêm yết.
- (g) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư.

2.3.6.2 Việc giải thể Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận và thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

2.4.1 Quy trình nhân lệnh hoán đổi, điều kiện thực hiện lệnh hoán đổi

Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm Khoản 3.1, 3.2 và 3.3 mục Điều 3, Chương X của Bản cáo bạch này.

2.4.2 Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm Khoản 3.119, Điều 3 mục Chương X của Bản cáo bạch này.

2.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

2.5.1 Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ

Giá giao dịch hoán đổi sẽ được xác định tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và công bố đến nhà đầu tư vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty quản lý quỹ DCVFM và theo các quy định về công bố thông tin.

2.5.2 Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

2.5.2.1 Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được công ty Quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.5.2.2 Thông báo triệu tập phiên họp Ban đại diện quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban đại diện quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban đại diện quỹ đã thông báo cho Quỹ.

2.5.2.3 Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên; báo cáo hoạt động của quỹ hàng tháng, hàng năm sẽ được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.

2.5.2.4 Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành quỹ nhận.

2.5.2.5 Công ty quản lý quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2.5.3 Thông tin về các mức giá dịch vụ

2.5.3.1 Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ;

2.5.3.2 Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu lần lượt là:

- (a) 0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với nhà đầu tư;
- (b) 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ;
- (c) 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường.
- (d) Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả

Được quy định tại Chương XIII Điều lệ Quỹ và Mục Chương XI Bản Cáo bạch

2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

2.7.1 Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ:

- 2.7.1.1 Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ không phân phối lợi nhuận.
- 2.7.1.2 Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ

2.7.2 Chính sách thuế:

Trong quá trình giao dịch Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế mà Nhà đầu tư phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

2.8 Đại hội nhà đầu tư

2.8.1 Đại hội nhà đầu tư thường niên, bất thường

- 2.8.1.1 Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Tất cả các nhà đầu tư có tên trong Sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội.
- 2.8.1.2 Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 2.8.1.3 Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà

đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).

2.8.1.4 Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

2.8.1.5 Chi phí của Đại hội nhà đầu tư hàng năm và Đại hội nhà đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.

2.8.1.6 Đại hội nhà đầu tư bất thường

(a) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư trong những trường hợp sau:

1. Công ty quản lý quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ;
2. Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.

(b) Việc tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm a khoản tiêu mục 2.8.1.6 Khoản mục này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư.

(c) Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a tiêu mục 2.8.1.6 nêu trên, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.

2.8.2 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

2.8.2.1 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên của Ban đại diện quỹ;

2.8.2.2 Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ;

2.8.2.3 Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;

2.8.2.4 Giải thể, sáp nhập quỹ, chia tách quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

2.8.2.5 Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;

2.8.2.6 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.

2.8.3 Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

2.8.3.1 Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong trường hợp sau đây:

- (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- (b) Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- (c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
- (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

2.8.3.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản tiểu mục 2.8.3.1 Điều Mục này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.

2.8.3.3 Đại hội nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2.8.3.4 Đại hội nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội nhà đầu tư bầu ra sẽ chủ trì.

2.8.3.5 Tất cả cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ.

2.8.4 Phân đổi quyết định của Đại hội nhà đầu tư

2.8.4.1 Nhà đầu tư quỹ ETF phân đổi quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình theo quy định sau:

- (a) Đối với phân chứng chỉ quỹ tròn lô giao dịch hoán đổi, nếu nhà đầu tư không thực hiện việc bán trên thị trường thứ cấp và có yêu cầu Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại, Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại thông qua lệnh đặt giao dịch hoán đổi từ chứng chỉ quỹ sang danh mục chứng khoán cơ cấu tại Thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư mở tài khoản.

Điều kiện và quy trình để thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi tuân theo Điều 14 và Điều 16 của Điều lệ Quỹ.

Nhà đầu tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư và có thực hiện gửi văn bản phân đối tới Công ty quản lý quỹ nêu rõ lí do và được Công ty quản lý quỹ chấp nhận sẽ không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi từ chứng chỉ quỹ sang chứng khoán cơ cấu.

(b) Đối với phân chứng chỉ quỹ không tròn lô giao dịch hoán đổi thì nhà đầu tư thực hiện bán trên thị trường thứ cấp.

2.8.4.2 Yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2.8.4.3 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư phân đối quyết định của đại hội nhà đầu tư theo quy định tại tiểu mục 2.8.4.1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại.

2.8.4.4

2.9 Ban đại diện quỹ

2.9.1 Ban đại diện quỹ

2.9.1.1 Danh sách Ban đại diện quỹ:

(a) **Bà Nguyễn Bội Hồng Lê**

Chức vụ: Chủ Tịch - Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ

- Bà Nguyễn Bội Hồng Lê sinh năm 1965.
- Bà Lê có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán. Bà Lê đã và đang là Chuyên gia kinh tế và quản lý dầu khí tại Viện Dầu khí Việt Nam từ năm 2012 đến nay và hiện đang là Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF) với nhiệm kỳ từ 04/2019 - 04/2024 - đây là quỹ mở do Công ty DCVFM quản lý; Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP) với nhiệm kỳ từ 04/2019 - 04/2024 - đây là quỹ mở do Công ty DCVFM quản lý; Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30) với nhiệm kỳ từ 04/2020 - 04/2025 - đây là quỹ ETF do Công ty DCVFM quản lý; Chủ Tịch Đại Diện Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD) với nhiệm kỳ từ 04/2020-04/2025 - đây là quỹ ETF do Công ty DCVFM quản lý;
- Trước đó, Bà Lê từng là Cán bộ nghiên cứu của Viện Hóa học Công nghiệp khoa học nghiên cứu Việt Nam, Phó Phòng phụ trách nghiên cứu của Công ty dầu mỡ Nhờn Vidamo - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam, Phụ trách ban phòng kinh doanh sản phẩm dầu khí - ban phát triển thị trường

Nga và Đông Âu của Công ty Xuất nhập khẩu Dầu Petechim (sau đổi tên thành Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec), Phó phòng phụ trách phòng quản lý và kinh doanh các sản phẩm dầu tư của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam PVFC, Trưởng phòng giao dịch chứng khoán của Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí.

- Bà Lê có bằng Kỹ sư Hóa dầu của Đại học dầu hóa Bacow- Liên Xô cũ, Cử nhân tài chính của Học Viện Tài chính, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Viện Đại học Mở Hà Nội.

(b) Bà Vương Thị Hoàng Yến

Chức vụ: Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ

- Bà Vương Thị Hoàng Yến sinh năm 1982.
- Bà Yến có trình độ chuyên môn và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Yến đã và đang là Giám đốc Kiểm toán, kiểm toán viên của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín từ tháng 10 năm 2016 đến nay và hiện đang là Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF) từ năm 2018 đến nay - đây là quỹ mở do Công ty DCVFM quản lý; Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP) từ năm 2019 đến nay - đây là quỹ mở do Công ty DCVFM quản lý.
- Trước đó, Bà Yến từng là kế toán trưởng của Công ty TNHH Minh Thắng từ năm 2004 đến 2007, Trưởng phòng-kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán AS từ năm 2007-2012, Giám đốc kiểm toán - Kiểm toán viên của Công ty Hợp danh kiểm toán FA từ năm 2012 đến 2013, Giám đốc kiểm toán - Kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín từ năm 2013 đến 2016.
- Bà Yến đã có bằng Cử nhân Kinh tế của Trường đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài Chính cấp, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế do Tổng cục thuế cấp.

(c) Ông Đặng Việt Hưng

Chức vụ: Thành Viên Không Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ

- Ông Đặng Việt Hưng sinh năm 1992
- Ông Hưng có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. Ông Hưng hiện là Chuyên viên Luật của Tập đoàn Dragon Capital từ năm 2022 đến nay. Trước khi làm Chuyên viên Luật của Tập đoàn Dragon Capital, Ông Hưng là cộng sự pháp lý và luật sư từ năm 2014 đến năm 2022.
- Ông Hưng tốt nghiệp chuyên ngành Luật Quốc tế của Đại Học Luật TP. Hồ Chí Minh, chứng chỉ hành nghề Luật sư do Bộ Tư pháp cấp và đang là thành viên của Đoàn Luật Sư Thành phố Hồ Chí Minh

- 2.9.1.2 Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư, được Đại hội nhà đầu tư bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 2.9.1.3 Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau:
- (a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện quỹ tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
- (b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban đại diện quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
- (c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ
- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban đại diện quỹ phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu;
 - Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của luật, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ quỹ.
 - Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số chứng chỉ quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ, việc đề cử người vào Ban đại diện quỹ thực hiện như sau:
 - Nhà đầu tư hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban đại diện quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các nhà đầu tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội Nhà đầu tư;
 - Căn cứ số lượng thành viên Ban đại diện quỹ, Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư làm ứng cử viên Ban đại diện

quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban đại diện quỹ và các nhà đầu tư khác đề cử.

2.9.1.4 Trong Ban đại diện quỹ phải có:

- (a) Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- (b) Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
- (c) Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

2.9.1.5 Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban đại diện, thành viên Ban đại diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2.9.1.6 Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại tiểu mục 2.9.2.3 và 2.9.2.4 nêu trên, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại tiểu mục 2.9.2.4 Khoản này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

2.9.1.7 Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.9.2 Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

2.9.2.1 Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.9.2.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ:

- (a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- (b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, không nhất thiết phải là nhà đầu tư của quỹ. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

2.9.2.3 Nếu thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban đại diện thì phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.

2.9.2.4 Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:

- (a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
- (b) Là thành viên của trên năm (05) Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

2.9.3 Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

- 2.9.3.1 Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và phân nhiệm một cách trung thực trong khuôn khổ các quy định của pháp luật hiện hành và của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư;
- 2.9.3.2 Giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật;
- 2.9.3.3 Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
- 2.9.3.4 Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận thực hiện ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
- 2.9.3.5 Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban đại diện quỹ thuộc thẩm quyền của Ban đại diện quỹ (không bao gồm chức danh Chủ tịch Ban đại diện quỹ);
- 2.9.3.6 Tham dự các phiên họp Ban đại diện quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban đại diện quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp;
- 2.9.3.7 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.9.4 Chủ tịch Ban đại diện quỹ

- 2.9.4.1 Đại hội nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
- 2.9.4.2 Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - (a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
 - (b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
 - (c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;
 - (d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.9.5 Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban đại diện quỹ.

Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

2.9.6 Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

2.9.6.1 Đại hội nhà đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:

- (a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch;
- (b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- (c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

2.9.6.2 Đại hội nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:

- (a) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- (b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
- (c) Bị khởi tố hoặc truy tố;
- (d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;

2.9.6.3 Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban đại diện quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản tiểu mục 2.9.6.1 và khoản tiểu mục 2.9.6.2 Mục này.

2.9.7 Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Cuộc họp Ban đại diện quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban đại diện quỹ.

2.10 **Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ**

2.10.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.

- (b) Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát.
- (c) Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ
- (d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.

2.10.2 Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

2.10.2.1 Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

- (a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của quỹ theo Điều lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của quỹ.
- (b) Trong hoạt động quản trị quỹ, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 1. Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ và trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ;
 2. Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký nhà đầu tư. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ;
- (c) Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Đối với việc ủy quyền hoạt động này, Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty quản lý quỹ và các Điều lệ Quỹ.
- (d) Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ. Việc bồi thường cho quỹ, nhà đầu tư vào quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mới và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- (e) Công ty quản lý quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản tiểu mục này.
- (f) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
 1. Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ;
 2. Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của công ty quản lý quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ;
 3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của quỹ, thông tin về giao dịch tài sản và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

- (g) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối chứng chỉ quỹ phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử.
- (h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ.

2.10.2.2 Công ty quản lý quỹ có các quyền sau:

- (a) Lựa chọn Ngân hàng giám sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 35 Điều lệ Quỹ;
- (b) Được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư vào Quỹ;
- (c) Có quyền từ chối phát hành chứng chỉ quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho nhà đầu tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- (d) Được thay mặt, đại diện cho quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của quỹ theo quy định của pháp luật;
- (e) Khi thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành, công ty cổ phần mà quỹ là cổ đông, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được ủy quyền thực hiện, phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;
- (f) Ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ;
- (g) Được hưởng các khoản giá dịch vụ, phí được quy định trong Điều lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- (h) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- (i) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ;
- (j) Được quyết định các khoản đầu tư của quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

2.10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ

2.10.3.1 Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- (a) Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác theo các quy định của Điều lệ quỹ;
- (b) Theo yêu cầu của Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán;

- (c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - (d) Tổ chức lại công ty quản lý quỹ;
 - (e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 2.10.3.2 Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản tiểu mục 2.10.3.1 Khoản Mục này.
- 2.10.3.3 Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty quản lý quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công ty quản lý quỹ theo quy định tại điểm a Khoản tiểu mục 2.10.3.1 Mục này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty quản lý quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ
2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập
1.5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công ty quản lý quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 365 ngày liền trước thời điểm Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ đã được Ngân hàng giám sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công ty quản lý quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại hội nhà đầu tư quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và quyết định này không bị Ủy ban chứng khoán nhà nước phản đối thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công ty quản lý quỹ khoản phí nêu trên.

2.10.4 Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

- 2.10.4.1 Công ty quản lý quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
- 2.10.4.2 Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí và mức giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ.
- 2.10.4.3 Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
- (a) Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;
 - (b) Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công ty quản lý quỹ quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ

định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên

- (c) Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
- (d) Không được sử dụng tài sản của quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
- (e) Việc đầu tư tài sản của quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
- (f) Không được đưa ra nhận định hoặc, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.

2.10.4.4 Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.

2.10.4.5 Các hạn chế khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ.

2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát

2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán.
- (b) Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có

liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ và ngược lại.

- (c) Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.
- (d) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
- (e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ.

2.11.2 Quyền, nghĩa vụ và hoạt động của Ngân hàng giám sát

2.11.2.1 Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát:

- (a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư;
- (b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng theo các quy định của pháp luật và Hợp đồng giám sát;
- (c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;
- (d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;
- (e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và tài sản của chính Ngân hàng giám sát.
- (f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định pháp luật;
- (g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
- (h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- (i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;
- (j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;

- (k) Thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ và nhà đầu tư khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể. Thanh toán cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ;
- (l) Ngân hàng giám sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và hợp đồng giám sát;

2.11.2.2 Quyền của Ngân hàng giám sát:

- (a) Ngân hàng giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- (b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ.

2.11.2.3 Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát:

- (a) Phạm vi giám sát chi hạn chế trong các hoạt động của Công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:
 1. Phối hợp với Công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này;
 2. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. Trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công ty quản lý quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 3. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;
 4. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chi thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 5. Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn

bản, và Ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chi thị phù hợp của Công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;

6. Giám sát các hoạt động khác của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều lệ này;
 7. Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do công ty quản lý quỹ lập.
- (b) Ngân hàng giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng giám sát đối với Công ty quản lý quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - (c) Khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ.
 - (d) Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ đầu tư để Ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý quỹ.
 - (e) Trường hợp công ty quản lý quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế quỹ theo quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC, ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ngân hàng giám sát gửi thông báo cho công ty quản lý quỹ. Trong trường hợp này, ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của công ty quản lý quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ quỹ.
 - (f) Trường hợp Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách

nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

2.11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát

2.11.3.1 Ngân hàng giám sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- (a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
- (b) Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát;
- (c) Quỹ bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- (d) Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của quỹ;
- (e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2.11.3.2 Trong trường hợp quy định tại khoản tiêu mục 2.11.3.1 Mục này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho một Ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của pháp luật.

2.11.3.3 Trường hợp ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát chuyển đổi tư cách pháp nhân, ngân hàng mới kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ đối với tài sản được lưu ký, giám sát tại ngân hàng cũ.

2.12 **Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo**

2.12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn. Trường hợp Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ theo quy định tại khoản 22 Điều 26 của Điều lệ Quỹ, Ban đại diện quỹ thực hiện chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
- (b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- (c) Được Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư
- (d) Không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

2.12.2 Năm tài chính

2.12.2.1 Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.

2.12.2.2 Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn

hơn 90 ngày thi kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó hoặc đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

2.12.3 Chế độ kế toán & báo cáo tài chính

2.12.3.1 Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

2.12.3.2 Báo cáo tài chính

- (a) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- (b) Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.

2.12.3.3 Báo cáo khác

Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

3.1 **Rủi ro thị trường**

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

3.2 **Rủi ro lãi suất**

Thông thường xu hướng lãi suất chuyển động ngược chiều so với thị trường cổ phiếu, do đó khi lãi suất có xu hướng tăng sẽ tác động xấu đến thị trường cổ phiếu. Việc này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Quỹ.

3.3 **Rủi ro lạm phát**

Tương tự với lãi suất, lạm phát cũng có xu hướng chuyển động ngược chiều so với thị trường cổ phiếu. Khi lạm phát tăng sẽ tác động xấu đến thị trường cổ phiếu và ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động của Quỹ.

3.4 **Rủi ro thanh khoản**

Nhà đầu tư thực hiện mua bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của chứng chỉ quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với nhà đầu tư muốn mua hoặc bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản chứng chỉ quỹ thấp. Nhưng đối với nhà đầu tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán

đôi thì có thể thực hiện giao dịch với công ty quản lý quỹ thông qua thành viên lập quỹ.

3.5 Rủi ro pháp lý

Từ khi Việt Nam chính thức phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường vào đầu thập niên 90, Chính phủ đã và đang hoàn thiện dần khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các hoạt động liên quan đến chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán được Chính phủ điều chỉnh trong các văn bản pháp lý ban hành vào năm 1998. Năm 2006, trước sự bùng nổ của thị trường chứng khoán và việc gia nhập WTO của Việt Nam, nhiều văn bản pháp lý về thị trường chứng khoán đã được Chính phủ ban hành như Luật chứng khoán, các nghị định hướng dẫn, quy chế hoạt động... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong tương lai.

3.6 Rủi ro tín nhiệm

Về lý thuyết khi công ty trên thị trường được xếp hạng tín nhiệm thì việc thay đổi bậc tín nhiệm của công ty sẽ ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu đó trên thị trường. Khi một công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ bị hạ bậc tín nhiệm sẽ dẫn đến rủi ro giảm giá của cổ phiếu đó, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung của Quỹ.

3.7 Rủi ro xung đột lợi ích

Việc một công ty quản lý quỹ cùng lúc quản lý sản phẩm quỹ chủ động và quỹ thụ động (quỹ chỉ số/quỹ ETF) dẫn đến có khả năng xảy ra xung đột lợi ích giữa hai sản phẩm này. Cụ thể, quỹ thụ động như quỹ ETF/chỉ số là dạng quỹ mở có tính chất minh bạch cao và dễ dàng mua vào hoặc bán ra do đó khi thấy xu hướng rút tiền ra khỏi các sản phẩm quỹ thụ động thì các nhà quản lý quỹ chủ động sẽ có khả năng bán ra giảm tỷ trọng danh mục đầu tư của mình nhằm hạn chế sự ảnh hưởng từ dòng tiền bán ra của các nhà đầu tư quỹ thụ động. Việc này dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chung qua đó gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của quỹ thụ động.

3.8 Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư)

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đầu tư phần lớn tài sản vào thị trường cổ phiếu hoặc các công cụ phái sinh trên cổ phiếu, do đó các rủi ro đã phân tích phía trên là đã đề cập hầu hết các rủi ro ảnh hưởng đến giá trị tài sản đầu tư của Quỹ.

3.9 Rủi ro cá biệt

Đối với quỹ ETF, có hai rủi ro đặc thù ảnh hưởng đến nhà đầu tư như sau:

3.9.1 Rủi ro mô phỏng chỉ số:

Lợi nhuận của Quỹ ETFDCVFMVNMIDCAP có thể sẽ sai lệch so với chỉ số tham chiếu với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ

phiếu trong chỉ số tham chiếu do sử dụng phương pháp mô phỏng có chọn lọc. Đây sẽ là những nguyên nhân làm phát sinh mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu.

3.9.2 Rủi ro chênh lệch giá thị trường và NAV:

Giao dịch mua bán chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh so với giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ (NAV/CCQ) của quỹ. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của quỹ thay đổi hoặc do giá giao dịch chứng chỉ quỹ biến động từ cung cầu trên thị trường niêm yết. Do đó, nếu nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán chứng chỉ quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì nhà đầu tư có thể bị thiệt hại.

3.10 **Rủi ro khác**

3.10.1 Rủi ro đầu tư tập trung:

Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tập trung vào nhóm các công ty có vốn hóa trung bình xếp sau nhóm vốn hóa lớn VN30. Công ty trong nhóm vốn hóa trung bình có thể chịu sự biến động mạnh hơn so với thị trường chung. Do đó khi có sự biến động tiêu cực từ thị trường cổ phiếu thì Quỹ có thể bị ảnh hưởng tiêu cực hơn kết quả hoạt động so với thị trường chung.

3.10.2 Rủi ro trong giao dịch hoán đổi lô ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (*Redemption Risk*):

Việc nhà đầu tư, thành viên lập quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lô ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu mà dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn tới nhà đầu tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính nhà đầu tư đó... Khi đó công ty quản lý quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho các nhà đầu tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tài sản tại ngày giao dịch hoán đổi.

X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

2.1 Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

Chỉ thành viên lập quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với công ty quản lý quỹ. Danh sách thành viên lập quỹ được chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật từ Công ty quản lý quỹ DCVFM.

Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

2.2 Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi

2.2.1 Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.

2.2.2 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.

2.2.3 Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:

2.2.3.1 Đối với Thành viên lập quỹ:

(a) Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước ngày giao dịch hoán đổi.

(b) Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

2.2.3.2 Đối với nhà đầu tư:

Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi.

2.3 Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ

2.3.1 Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là hàng ngày (ngày làm việc).

2.3.2 Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ sẽ được quy định như sau:

(a) Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.

(b) Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.

Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

2.3.3 Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, VSD, ngân hàng giám sát về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trước 9 giờ 00 phút ngày giao dịch hoán đổi (gọi là ngày T), ngoại trừ trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ thì thông tin trên sẽ được thông báo trước 13 giờ 00 phút trong ngày giao dịch hoán đổi. Danh mục chứng khoán cơ cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và bao gồm các thông tin về mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục.

2.3.4 Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

2.4 Thời điểm đóng sổ lệnh

Là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyên nhượng.

2.5 Phương thức giao dịch:

2.5.1 Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua thành viên lập quỹ, đại lý phân phối chỉ định được kèm theo trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) từ Công ty quản lý quỹ DCVFM.

2.5.2 Lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) của đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến Đại lý chuyên nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh. Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của thành viên lập quỹ, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến thành viên lập quỹ trong vòng 3 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.

2.5.3 Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

2.5.3.1 Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP;

2.5.3.2 Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai, hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện thông báo các chứng khoán hoán đổi bằng tiền cho Công ty quản lý quỹ DCVFM trước 12 giờ ngày

làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi và tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và công ty quản lý quỹ.

2.5.4 Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi được coi là hoàn tất khi:

- 2.5.4.1 Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào hồ sơ bao gồm Phiếu đặt lệnh giao dịch quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Bảng kê chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sử dụng để giao dịch hoán đổi, chứng từ xác nhận việc chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Quỹ (trong trường hợp nhà đầu tư phải thanh toán tiền cho khoản chênh lệch giữa giá trị lô ETF DCVFMVNMIDCAP và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc dùng tiền thay thế cho các chứng khoán bị hạn chế đầu tư, cổ phiếu quỹ, hoặc những khoản phải thanh toán bằng tiền khác theo quy định ở trên), và văn bản xác nhận số dư của thành viên lưu ký nơi nhà đầu tư mở có tài khoản sử dụng chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP để thực hiện giao dịch (*theo mẫu*).
- 2.5.4.2 Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh đến các thành viên lập quỹ hoặc đại lý phân phối trong thời gian thực hiện giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.
- 2.5.4.3 Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: được công ty quản lý quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSD báo đảm thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu ngoại trừ các trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền nêu trên hoặc số lô chứng chỉ quỹ để hoàn tất cho việc thanh toán vào ngày thanh toán.
- 2.5.4.4 Các lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư, thành viên lập quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi (T+3).
- 2.5.4.5 Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước 12 giờ ngày T+1, một (01) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, và ngược lại Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi (T+3). Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.

2.5.5 Điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch:

- 2.5.5.1 Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chỉ được điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- 2.5.5.2 Việc điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư được thực hiện tại các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đặt lệnh. Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch.
- 2.5.5.3 Việc thực hiện điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi sau thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của thành viên lập

quỹ nhập sai số lượng ETF mua, bán của nhà đầu tư trong quá trình nhập lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng.

2.5.6 Thời hạn xác nhận giao dịch:

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo đó nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ nhận được chứng chỉ quỹ; và nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.

2.5.7 Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:

2.5.7.1 Trước 12 giờ ngày T+1, một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại NHGS nhận các khoản thanh toán bằng tiền do phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và các mã chứng khoán được góp bằng tiền do nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định hiện hành.

2.5.7.2 Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.

2.6 Nguyên tắc xác định giá giao dịch hoán đổi

Giá giao dịch hoán đổi sẽ được xác định tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và công bố đến nhà đầu tư vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty quản lý quỹ DCVFM và theo các quy định về công bố thông tin.

2.7 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

2.7.1 Nhà đầu tư gửi cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và yêu cầu phong tỏa chứng khoán cơ cấu hoán đổi trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.

2.7.2 Trong trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, với phần chênh lệch phát sinh này và phần thanh toán bằng tiền bao gồm khoản thanh toán cho các mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện hoán đổi trong trường hợp được đề cập tại Mục 2.2.2, Khoản 2.2, Điều 2, Chương X thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).

2.7.3 Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư thực hiện thanh toán các khoản bằng tiền với nội dung chuyển khoản ngân hàng như sau:

- Tên tài khoản: **QUY ETF DCVFMVNMIDCAP**
- Số tài khoản: theo số tài khoản của của từng Đại lý phân phối được nêu ở Phụ lục 1
- Tên ngân hàng: Standard Chartered Bank (VN) Limited
- Số tiền: Số tiền phải nộp
- Nội dung: [Số tài khoản giao dịch chứng khoán] - [Tên nhà đầu tư] - [đăng ký mua CCQ ETF DCVFMVNMIDCAP]

2.7.4 Đối với phần thanh toán bằng tiền của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được đề cập tại Mục 2.2.3 Khoản, 2.2 Chương X:

2.7.4.1 Trước 12 giờ ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp thành viên lập quỹ không có thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ căn cứ trên phiên hoán đổi trước đó. Sau đó Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo tới thành viên lập quỹ/nhà đầu tư danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi, những mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp tương ứng của từng mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF DCVFMVNMIDCAP để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền nếu thấy cần thiết. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước ngày giao dịch hoán đổi. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF DCVFMVNMIDCAP này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu

2.7.4.2 Trên cơ sở số tiền tạm nộp của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể thực hiện mua các mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được phân bổ.

(a) Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):

1. Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân

hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.

2. Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả/ phải thu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- (b) Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:
1. Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 2. Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
 3. Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp tại ngày giao dịch không hưởng quyền (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
 4. Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông báo sau (nếu có).

Trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu liên quan đến lượng chứng khoán hạn chế đã mua kèm sự kiện doanh nghiệp phát sinh (nếu có) giữa:

1. Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp bằng tiền và;
2. Số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (như đề cập bên trên). Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu. Ngược lại, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể

từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.

- (c) Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chưa mua đủ được trong 7 (bảy) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ ETF quyết toán với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1))

- (d) Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1) thì:

1. Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
2. Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
3. Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền)
4. Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông báo sau (nếu có).

Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian mua các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền (ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1)), Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

1. Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp và,
2. Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã mua được) cộng với giá trị chứng khoán chưa mua đủ (như đề cập ở trên) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (như đề cập bên trên)

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.

- (e) Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền mặt trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.

- 2.7.4.3 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 02 (hai) ngày làm việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.
- 2.7.4.4 Các lệnh hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có đầy đủ chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện, và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được phân bổ chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của mình.
- 2.7.4.5 Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSD.
- 2.7.4.6 Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm tại VSD đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sang Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

2.8 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu

- 2.8.1 Nhà đầu tư gửi cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu và yêu cầu phong tỏa chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- 2.8.2 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.
- 2.8.3 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thấp hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm thanh toán phần chênh lệch này vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).
- 2.8.4 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ số lượng chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP để hoán đổi và phần tiền nộp thêm (nếu có) do chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu với giá trị của lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- 2.8.5 Các lệnh hoán đổi hợp lệ sẽ được thực hiện và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được nhận lại danh mục chứng khoán cơ cấu vào tài khoản lưu ký của mình.
- 2.8.6 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:
- (a) Trường hợp tổng số lượng của mã chứng khoán cơ cấu này mà quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc lệnh bán trước sẽ được thực hiện trước (đối với các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau) và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch (đối với cùng một kỳ giao dịch), số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sau khi có số lượng chứng khoán đó về tài khoản của Quỹ.
 - (b) Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhưng vẫn không

đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền với giá trị trên mỗi chứng khoán đó bằng với giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày hoán đổi.

2.8.7 Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sang tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSD.

2.8.8 Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sang thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mua lại tại VSD.

2.8.9 Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

2.9 **Thành viên lập quỹ, đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cho nhà đầu tư**

Nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền và/hoặc bằng các tài sản khác cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối để thành viên lập quỹ, đại lý phân phối thực hiện việc mua đủ danh mục chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ ETF cho nhà đầu tư.

Cách thức thực hiện dựa trên quy định của thành viên lập quỹ, đại lý phân phối và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.10 **Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định**

2.10.1 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSD (ngày T+1)), hoặc dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:

(a) Trường hợp là pháp nhân, cá nhân nước ngoài, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng hình thức chuyển khoản.

(b) Trường hợp hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực

hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, các nhà đầu tư này.

Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại điểm (a) và (b) ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ DCVFM chưa bán được cho nhà đầu tư.

2.10.2 Việc thanh toán tiền cho các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại điểm (a) và (b) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan và sẽ được quỹ thực hiện sau hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP nhận tiền do việc bán thành công những chứng khoán này.

Trong quá trình Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu ở mục này nếu số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện như sau:

- (a) Đối với cổ tức bằng tiền thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP nhận được khoản tiền cổ tức này.
- (b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- (c) Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện bán quyền mua nếu được, trong trường hợp không bán được quyền mua trước thời hạn thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền thực hiện quyền mà không có giao dịch trên thị trường thì lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó để so sánh với giá thực hiện quyền và đảm bảo điều kiện giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó), sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ. Trường hợp nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được nhà đầu tư, thành viên lập quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.
- (d) Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP nhận tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này.

1. Trên cơ sở thông báo của VSD, công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO), tiếp theo là tỷ lệ trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. DCVFM sẽ thực hiện việc thanh toán cho nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của công ty quản lý quỹ DCVFM và có sự giám sát của ngân hàng giám sát.
2. Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được ghi nhận trước, lệnh bán chứng khoán sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của quỹ.
3. Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

2.11 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

2.11.1 Công ty quản lý quỹ DCVFM có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư do một trong các trường hợp sau:

- (a) Sở Giao dịch Chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu;
- (b) Tổ chức phát hành chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
- (c) Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- (d) Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- (e) Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP từ nhà đầu tư và thành viên lập quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể sẽ dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định sửa đổi bổ sung (nếu có) của Thông tư 98/2020/TT-BTC;

- (f) Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ quỹ.
- 2.11.2 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại mục 2.11.1 khoản này, Công ty quản lý quỹ DCVFM phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- 2.11.3 Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b mục 2.11.1 khoản này, thời hạn tạm ngừng không quá ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.
- 2.11.4 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại mục 2.11.3 khoản này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.
- 2.12 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)**
- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của SGDK được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do VSD ban hành.
- 2.13 Xác nhận giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ**
- 2.13.1 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo số lượng lô ETF/chứng khoán cơ cấu và số tiền nộp thực có trên tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư; theo đó nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF sẽ nhận được chứng chỉ quỹ ETF, và nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.
- 2.13.2 Việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoặc ngược lại, và việc đăng ký, lưu ký đối với số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm, hủy đăng ký, rút lưu ký đối với số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mua lại trên tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ được thực hiện theo quy định của VSD.
- 2.13.3 Chứng chỉ quỹ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm do thực hiện giao dịch hoán đổi được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ DCVFM không phát hành cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm mà thành viên

lập quỹ, nhà đầu tư được nhận sẽ được VSD phân bổ vào tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư ngay sau khi DCVFM hoàn tất việc đăng ký bổ sung chứng chỉ quỹ ETF này với VSD.

- 2.13.4 Chứng chỉ quỹ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được Quỹ mua lại do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi sẽ bị hủy bỏ đồng thời bị hủy đăng ký tại VSD.

2.14 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch không hợp lệ:

- 3.14.1 Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho đại lý chuyển nhượng sau thời điểm đóng sổ lệnh.
- 3.14.2 Số lượng chứng khoán cơ cấu hoặc chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP dùng để hoán đổi không đủ tương ứng theo lệnh đã đặt tại thời điểm VSD kiểm tra theo quy định của Bản cáo bạch này.
- 2.14.3 Tiền chênh lệch, các loại phí dành cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ không thanh toán đúng thời hạn. Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.15 Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

- 3.15.1 Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, thành viên lập quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trước thời điểm quy định như trên.

3.15.2 Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (FIICA) của nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (FIICA) theo quy định của pháp luật.

3.15.3 Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (FIICA) (nếu là nhà đầu tư nước ngoài) cho thành viên lập quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lần đầu. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi nhà đầu tư, thành viên lập quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công ty quản lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là “tài khoản góp vốn, mua cổ phần” (FIICA) (nếu là nhà đầu tư nước ngoài).

3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

3.1 Ngày định giá:

- 3.1.1 Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.
- 3.1.2 Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ DCVFM hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày.
- 3.1.3 Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

3.2 Công bố giá trị tài sản ròng

Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện ngay trong ngày định giá với kỳ định giá ngày. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM, Sở Giao dịch Chứng khoán, đại lý phân phối và thành viên lập quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.

3.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ thì Công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện Quỹ trước khi thực hiện.

3.3.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng

3.3.1.1 Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:

- (a) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;
- (b) Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- (c) Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải tuân thủ theo Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ thông qua.
- (d) Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thường phải được hạch toán vào tài sản của quỹ theo các quy định, luật hiện hành.
- (e) Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá;
- (f) Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành;
- (g) Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
- (h) Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

3.3.1.2 Ngân hàng giám sát

- (a) Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công ty quản lý quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công ty quản lý quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;
- (b) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công ty quản lý quỹ có hiệu lực;
- (c) Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công ty quản lý quỹ không đáp ứng yêu cầu;

3.3.2 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:

Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày trước ngày định giá.

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị hợp lý có biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).

Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá tài sản ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ.

3.3.3 Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

3.3.3.1 Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành và lấy đến hai (02) số thập phân. Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào Quỹ.

3.3.3.2 Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.
4.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<p>+ Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá</p> <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>
6.	Trái phiếu không niêm yết	<p>Giá trị trung bình (giá sạch) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*).</p> <p>Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là giá trị trung bình (giá sạch) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lãi lũy kế (*)</p> <p>Trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc • có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc • giá trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
9.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. - Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
12.	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<p>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt;</p> <p>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 90 ngày trước ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua;</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
Chứng chỉ Quỹ		
13.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá;</p> <p>+ Giá mua (giá cost);</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
14.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<p>- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</p>
Chứng khoán phái sinh		
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<p>Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch</p>

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
16.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
17.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại Mục 3.3.3.3, Phần X Báo cáo bạch này.
Các tài sản khác		
17.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây: Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc theo Phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.
- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
- Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong “Sổ Tay Định Giá” do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

3.3.3.3 Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- (a) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

(b) Khi tính giá trị cam kết, Công ty quản lý quỹ được áp dụng:

1. Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
2. Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
3. Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

Ghi chú:

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.

4. Niêm yết, hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ

4.1 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện niêm yết chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có hiệu lực.

4.2 Hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bị hủy bỏ niêm yết bắt buộc khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- 4.2.1 Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán; hoặc không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;
- 4.2.2 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng;
- 4.2.3 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đưa vào giao dịch trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký niêm yết;
- 4.2.4 Công ty quản lý quỹ DCVFM bị giải thể hoặc chấm dứt sự tồn tại do bị hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư;
- 4.2.5 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán phát hiện tổ chức niêm yết giả mạo hồ sơ niêm yết;
- 4.2.6 Công ty quản lý quỹ DCVFM vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin hoặc các trường hợp khác mà Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy cần thiết phải hủy niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

4.3 Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF trên Sở Giao dịch Chứng khoán (giao dịch thứ cấp)

4.3.1 Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo nguyên tắc sau:

- (a) Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;
- (b) Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh nơi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP niêm yết;

- (c) Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

4.3.2 Thành viên lập quỹ chỉ được bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (số chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã thực hiện thành công trước đó.

5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư

Nhà đầu tư tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua một trong hai cách thức sau:

- (a) Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại Phụ Lục 2 của Bản cáo bạch này.
- (b) Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định tại Khoản 4.3, Điều 4, Chương X của Bản cáo bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công ty quản lý quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật. Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm)

Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ được Công ty quản lý quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật. Nhà đầu tư có thể tham khảo thông tin về phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ được công bố trong báo cáo định kỳ hoạt động của quỹ và báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ

3.1.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,8% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

3.1.2 Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

3.1.3 Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

3.2 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ

3.2.1 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ tổng cộng tối đa là 0,1% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho các Công ty chứng khoán được chọn và ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ marketing, yết giá trên thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP..

3.2.2 Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

3.2.3 Công thức tính giá dịch vụ thành viên lập quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ thành viên lập quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ thành viên lập quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

3.2.4 Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các công ty chứng khoán được chọn.

3.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ

- 3.3.1 Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- 3.3.2 Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,03% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)),
- 3.3.3 Số giá dịch vụ trả hàng tháng là số tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- 3.3.4 Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- 3.3.5 Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- 3.4.1 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 5 triệu đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế giá trị tăng (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng để thực hiện các dịch vụ đại lý chuyển nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
- 3.4.2 Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá
- 3.4.3 Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp công ty quản lý quỹ có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận được hai bên thống nhất.

3.5 Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- 3.5.1 Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- 3.5.2 Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).
- 3.5.3 Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% NAV/năm.

- 3.5.4 Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.
- 3.5.5 Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSD, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....
- 3.5.6 Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.6 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- 3.6.1 Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu tối đa là 0,05% NAV/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
- 3.6.2 Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- 3.6.3 Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

3.7 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)

- 3.7.1 Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu tối đa là 0,05% NAV/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.
- 3.7.2 Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

3.7.3 Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.

3.8 Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác

3.8.1 Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc phí, giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).

3.8.2 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ.

3.8.3 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ.

3.8.4 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ

3.8.5 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;

3.8.6 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

3.8.7 Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;

3.8.8 Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ;

3.8.9 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;

3.8.10 Chi về bảo hiểm (nếu có);

3.8.11 Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);

3.8.12 Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;

3.8.13 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và quy định của pháp luật;

3.8.14 Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ (TERo) sẽ được giới hạn ở mức 1.5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư).

Phần vượt hạn mức TERo 1.5% NAV/năm sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ và có hiệu lực từ ngày hiệu lực của bản cáo bạch này cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ DCVFM

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1 Tỷ lệ chi phí của quỹ

4.1.1 Chi phí của quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:

(a) Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ;

- (b) Chi phí trả cho thành viên lập quỹ;
- (c) Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
- (d) Giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- (e) Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;
- (f) Phí giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, phí chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
- (g) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
- (h) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
- (i) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;
- (j) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

4.1.2 Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ

4.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.3 Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)

Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của 1 lô chứng chỉ quỹ ETF (NAV/CU) và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{(NAV/CU)_i}{(NAV/CU)_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right], \bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

$n = 26$

Index: chỉ số tham chiếu VNMidcap của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

5. Phương pháp tính thu nhập và phân phối lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí phát sinh.
- Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

DCVFM nhận thấy cơ hội và triển vọng đầu tư cho giai đoạn sắp tới cho thị trường chứng khoán là rất tích cực khi Việt Nam đang là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh với nền tảng vĩ mô ổn định, và là một điểm sáng đầu tư trong khu vực. Các dòng vốn từ việc chuyển dịch chuỗi cung ứng và sản xuất toàn cầu dự kiến sẽ tăng lên đáng kể vào giai đoạn 3 – 5 năm tới, nhất là khi Việt Nam đang đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng và cải thiện hệ thống pháp lý. Dòng vốn mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm, hỗ trợ sự tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng tốc việc hình thành tầng lớp trung lưu mới của đất nước của 96 triệu dân, qua đó làm gia tăng sức mua và tiêu dùng nội địa. Các công ty thuộc các ngành kinh tế như bán lẻ, dịch vụ tài chính như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán hay bất động sản sẽ là những ngành được hưởng lợi. Cùng với việc Việt Nam đang trong quá trình tự làm mới mình để đáp ứng các tiêu chí nâng hạng thị trường lên thành thị trường mới nổi. Để giúp nhà đầu tư trên thị trường nắm bắt được cơ hội này thì DCVFM cho ra đời Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có mục tiêu mô phỏng chỉ số tham chiếu VNMIDCAP (bao gồm các công ty có giá trị vốn hóa lớn chỉ đứng sau nhóm các công ty thuộc chỉ số VN30), do đó kết quả hoạt động của Quỹ bám sát kết quả tăng trưởng của chỉ số tham chiếu. Khi chỉ số tham chiếu tăng trưởng tốt nhờ vào tình hình kinh tế Việt Nam hồi phục và phát triển thì Quỹ sẽ có cơ hội đạt được sự tăng trưởng cao tương xứng theo.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của quỹ sẽ được công bố định kỳ theo quy định của pháp luật.

Các báo cáo được công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

- Công ty quản lý quỹ sẽ:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý.
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

1. Công ty quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.
2. Công ty quản lý quỹ cung cấp cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ các tài liệu sau đây:
 - (a) Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt,
 - (b) Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - (c) Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
 - (d) Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
 - (e) Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.
3. Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:
 - (a) Danh mục chứng khoán cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi;
 - (b) Số lô chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
 - (c) Thông tin về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của chứng chỉ quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
 - (d) Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; chỉ số tham chiếu và biến động của chỉ số tham chiếu;
 - (e) Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
 - (f) Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục chứng khoán cơ cấu đầu tư (nếu có);
 - (g) Việc định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ (nếu có);
 - (h) Giải thể quỹ (nếu có);
 - (i) Thay thế ngân hàng giám sát (nếu có);
 - (j) Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
 - (k) Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).

4. Định kỳ hàng tuần, công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).
5. Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:
 - (a) Thông tin về hiệu quả hoạt động của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (nếu có),
 - (b) Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có),
 - (c) Tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ công ty quản lý quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang web của công ty tại dragoncapital.com.vn

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

Chi nhánh văn phòng tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3942 8168 Fax: (024) 3942 8169

Ngoài ra, nhà đầu tư cũng có thể liên hệ với tất cả các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Danh sách các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối
2. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
3. Các biểu mẫu giao dịch
4. Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Nguyễn Thùy Linh
Phó phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ *mm*



BEAT SCHURCH
Tổng giám đốc



Nguyen Thi Thanh Binh
Phó Giám đốc và Giám đốc phụ trách

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

(áp dụng từ khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được cấp giấy phép từ UBCKNN cho đến khi có thông báo mới)

1. Danh sách các Thành viên lập quỹ

1.1 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

- **Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 2, 5, 6, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3914 3209

Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29/4/2003

1.2 Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

- **Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà TNR, 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3910 2222 Fax: (028) 3910 7222

1.3 Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

- **Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3914 35 88 Fax: (028) 3914 3209

2. Danh sách các đại lý phân phối khác

Danh sách đại lý phân phối được cập nhật thường xuyên trên trang dragoncapital.com.vn

PHỤ LỤC 2: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Giao dịch hoán đổi định kỳ (sơ cấp)

1.1 Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Nhà đầu tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà đầu tư có thể xem trong Bản cáo bạch, điều lệ Quỹ v.v... tại website www.dragoncapital.com.vn.

1.2 Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành viên lập quỹ (AP)

Nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành viên lập quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành viên lập quỹ (chi tiết tại Phụ lục 1).

1.3 Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

- (a) Nhà đầu tư (cá nhân, pháp nhân) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty DCVFM tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi **nếu muốn đổi lấy lô ETF DCVFMVNMIDCAP**.
- (b) Nhà đầu tư cần có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ) tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi **nếu muốn đổi lấy chứng khoán cơ cấu**.
- (c) Trường hợp Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà đầu tư cần gửi thông báo cho Công ty DCVFM trước 12 giờ ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);
- (d) Trước 9g00 sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công ty DCVFM sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ dùng để hoán đổi;
- (e) Nhà đầu tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành viên lập quỹ nơi mà Nhà đầu tư có tài khoản trước 14g40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

1.4 Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

- (a) Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư thông qua Thành viên lập quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSD) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà đầu tư đã đăng ký;
- (b) Vào ngày làm việc thứ 1 kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công ty DCVFM;
- (c) Vào ngày làm việc thứ 2 kể từ ngày hoán đổi (ngày T+2), Nhà đầu tư sẽ nhận được chứng chỉ quỹ ETF **đối với lệnh đổi lấy lô ETF** hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu và tiền chênh lệch **đối với lệnh đổi lấy danh mục chứng khoán cơ cấu**;
- (d) Chứng chỉ quỹ ETF hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư;

(e) Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư đã đăng ký với Thành viên lập quỹ.

(* Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ;
- Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Nhà đầu tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trước 11g00 ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);
- Trong trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho nhà đầu tư/thành viên lập quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5);
- Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục “Giao dịch hoán đổi sơ cấp” tại Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

THÔNG TIN THANH TOÁN: Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng: Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Số tài khoản: Vui lòng tham khảo trong Danh sách Thành viên lập Quỹ

Tên ngân hàng: Ngân hàng Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited

Số tiền nộp: _____

Nội dung: [tên nhà đầu tư] [Số tài khoản giao dịch chứng khoán] chuyển cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Nhà đầu tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

2. Giao dịch thứ cấp thông qua HOSE

2.1 Bước 1: Nghiên cứu tài liệu & mở tài khoản chứng khoán

- (a) Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Nhà đầu tư nên hiểu rõ về Quỹ thông qua các tài liệu như Bản cáo bạch, điều lệ Quỹ v.v...
- (b) Nhà đầu tư cần mở tài khoản chứng khoán tại Công ty chứng khoán (nếu chưa có) để có thể đặt lệnh giao dịch.

2.2 Bước 2: Thực hiện giao dịch

- (a) Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã FUEDCMID qua các tài khoản chứng khoán của mình;
- (b) Nhà đầu tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên HOSE theo các quy định khớp lệnh của Sở giao dịch.

2.3

Bước 3: Xác nhận giao dịch

- (a) Nhà đầu tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty chứng khoán sau khi khớp lệnh;
- (b) Chu kỳ tiền và chứng chỉ quỹ về tài khoản của Nhà đầu tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

*** Lưu ý:**

Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ (margin) và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

PHỤ LỤC 3: ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009

Giấy phép sửa đổi số: 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2020

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3825 1488 Fax: 028 3825 1489

Chi nhánh văn phòng tại Hà Nội: Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3942 8168 Fax: (024) 3942 8169

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

- **Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 2, 5, 6, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3914 3209

Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29/4/2003

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

- **Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà TNR, 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3910 2222 Fax: (028) 3910 7222

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

- **Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3914 35 88 Fax: (028) 3914 3209

TY
N
A
T.